



BIWASE

CTY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Số 11 Ngô Văn Trị - P.Phú Lợi - TP Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương - Việt Nam

Tel: +84 - 274 – 3827789-3825172

Web: biwase.com.vn

Số: 16 /BWE-HĐQT

Bình Dương, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BIÊN BẢN

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN-NĂM 2024
CTY CP-TỔNG CÔNG TY NƯỚC –MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

THÔNG TIN CHUNG

Tên Doanh nghiệp:	Cty CP-Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương
Địa chỉ:	Số 11, Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
Giấy chứng nhận ĐKKD:	3700145694, cấp lần đầu ngày 07/02/2006, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.
Thời gian:	Bắt đầu lúc 08:30 ngày 25/03/2024. Kết thúc lúc 11:30 ngày 25/03/2024.
Địa điểm:	Hội trường – CTCP-Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương
Chương trình và nội dung Đại hội:	Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên-năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (như đính kèm Biên bản này)

THÀNH PHẦN THAM DỰ

Số cổ đông tham dự (bao gồm sở hữu và đại diện theo ủy quyền)	103 cổ đông, đại diện cho 154.812.250 cổ phần, tương đương 154.812.250 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 80,25 % tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.
---	--

II. CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Văn Thiên - Chủ tịch HĐQT - trình bày Báo cáo của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch quản trị, định hướng phát triển công ty năm 2024.
2. Ông Tạ Trọng Hiệp - thành viên HĐQT độc lập - trình bày Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động năm 2023 của HĐQT.
3. Ông Trần Chiến Công - Tổng Giám đốc - trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.
4. Bà Nguyễn Thị Mộng Thường- Kế toán trưởng - trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2023.
5. Bà Dương Anh Thư - Trưởng Ban kiểm soát - trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.
6. Ông Trần Chiến Công - Tổng Giám đốc - thông qua các Tờ trình:
 - Kế hoạch phân phối lợi nhuận và các quỹ sau thuế năm 2023;
 - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.
7. Ông Tạ Trọng Hiệp- thành viên HĐQT độc lập- thông qua Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2024.
8. Ông Nguyễn Văn Thiên - Chủ tịch HĐQT- thông qua các Tờ trình:
 - Sắp xếp, chuyển đổi để chấm dứt hoạt động một số chi nhánh chuyển sang thành lập công ty mới trực thuộc Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương (BIWASE);
 - Quy chế Quy chế tổ chức ĐHCĐ trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến
9. Ông Tạ Trọng Hiệp - thành viên HĐQT độc lập- thông qua các Tờ trình:
 - Kế hoạch chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2024;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

(Tài liệu Đại hội đính kèm)

III. TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN

Đối với các Báo cáo được trình bày tại Đại hội, các cổ đông thống nhất và không có ý kiến đóng góp gì thêm.

Ngoài ra, các cổ đông cũng nêu những thắc mắc về nguồn vốn đầu tư và một số nội dung liên quan đến kế hoạch, định hướng của Tổng Công ty đối với các công ty con vừa M&A. Các thắc mắc của cổ đông đã được Chủ tọa đoàn giải đáp thỏa đáng.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

Tổng số thẻ biểu quyết phát ra: 103 thẻ đại diện cho 154.812.250 cổ phần, tương đương 154.812.250 phiếu biểu quyết, chiếm 80,25 % tổng số phiếu biểu quyết cổ đông dự họp.

Tổng số thẻ biểu quyết thu về: 102 thẻ đại diện cho 154.775.650 cổ phần, tương đương 154.775.650 phiếu biểu quyết, chiếm 80,23 % tổng số phiếu biểu quyết cổ đông dự họp.

Tổng số thẻ biểu quyết hợp lệ: 102 thẻ đại diện cho 154.775.650 cổ phần, tương đương 154.775.650 phiếu biểu quyết, chiếm 80,23 % tổng số phiếu biểu quyết cổ đông dự họp.

Tổng số thẻ biểu quyết không hợp lệ 0 đại diện cho 0 cổ phần, tương đương 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết cổ đông dự họp.

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch quản trị, định hướng phát triển công ty năm 2024.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.775.650	0	0	100	Thông qua

2. Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động năm 2023 của HĐQT.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.775.650	0	0	100	Thông qua

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 với một số nội dung chính như sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

- Tổng doanh thu: 3.978 tỷ đồng (bao gồm doanh thu nội bộ)
- Lợi nhuận sau thuế: 601 tỷ đồng
- Chia cổ tức: bằng cổ phiếu với tỷ lệ 14% trên vốn điều lệ.
- Tỷ lệ thất thoát nước: 5%

II. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán ra công chúng số 153/GCN-UBCK ngày 3/8/2020 lũy kế đến ngày 31/12/2023 (đã kiểm toán):

- + Tổng số tiền theo phương án sử dụng vốn: 963.942.364.000 đồng,
- + Số tiền đã sử dụng lũy kế đến ngày 31/12/2023: 949.321.604.000 đồng,
- + Số tiền chưa sử dụng hết tại ngày 31/12/2023: 14.620.760.000 đồng

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Tổng doanh thu: ≥ 4.100 tỷ đồng (gồm doanh thu nội bộ)
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 700 tỷ đồng.
- Thất thoát nước toàn công ty: giữ ổn định $\leq 5\%$
- Nước thương phẩm: $\geq 192.700.000$ m³.
- Lượng rác các loại tiếp nhận và xử lý: tăng $\approx 3\%$ so với năm 2023.
- Lượng nước thải thu gom, xử lý: tăng $\approx 11\%$ so với năm 2023.
- Khách hàng cấp nước: tăng đạt ≥ 23.000 đầu nối.
- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các công trình đầu tư trọng điểm. Sửa chữa, tu bổ, mua sắm thiết bị để bảo đảm kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.775.650	0	0	100	Thông qua

4. Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.775.650	0	0	100	Thông qua

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.775.650	0	0	100	Thông qua

6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

Việc phân phối LNST và trích lập các quỹ năm 2023 theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023, với các chỉ tiêu:

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng năm 2023 : 600.584.503.725 đồng
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất năm 2023 : 681.981.565.164 đồng

3. Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối trong năm : 600.584.503.725 đồng
2023
4. Chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (14% trên VDL đã : 270.088.000.000 đồng
góp)
5. Trích các quỹ : 312.303.941.938 đồng
 - Quỹ Đầu tư phát triển (35% LNST) : 210.204.576.304 đồng
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi (14% LNST) : 84.081.830.522 đồng
 - Quỹ thưởng của người quản lý (3% LNST) : 18.017.535.112 đồng
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN 2023 chưa phân phối chuyển : 18.192.561.787 đồng
sang năm sau
7. Lợi nhuận sau thuế 2022 còn lại chưa phân phối : 210.600.082.611 đồng
8. Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối : 228.792.644.398 đồng

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.775.650	0	0	100	Thông qua

7. Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 14% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 14 cổ phiếu mới).

7.1. Nội dung và hình thức phát hành:

- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán : BWE
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành thêm (dự kiến) : 27.008.800 (Hai mươi bảy triệu, tám nghìn tám trăm) cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá (dự kiến) : 270.088.000.000 (Hai trăm bảy mươi tỷ không trăm tám mươi tám triệu) đồng
- Vốn điều lệ (dự kiến) sau khi phát hành thành công : 2.199.288.000.000 (Hai nghìn một trăm chín mươi chín tỷ hai trăm tám mươi tám triệu) đồng

- 7.2. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm

2023, đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu được thành công.

(Chi tiết tại Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 02/03/2024 đính kèm)

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.775.650	0	0	100	Thông qua

8. Thông qua Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2024 như sau:

- LNST dự kiến năm 2024: ≥ 700 tỷ đồng.
 1. Chia cổ tức năm 2024 : bằng tiền mặt với mức chi ≥ 13 % trên VĐL
 2. Trích các quỹ:
 - a. Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 14% LNST
 - Quỹ khen thưởng : 13% LNST
 - Quỹ phúc lợi : 1% LNST
 - b. Quỹ thưởng người quản lý : 3% LNST
 - c. Quỹ đầu tư phát triển : ≥ 35 % LNST
 3. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối hết được chuyển sang năm sau.
- Quỹ tiền lương của người lao động và Quỹ tiền lương của lãnh đạo, người quản lý điều hành trực tiếp Công ty năm 2024
 1. Quỹ tiền lương của người lao động : 12,5% Doanh thu.
 2. Quỹ tiền lương của HĐQT trực tiếp quản lý, BKS, Ban điều hành Công ty : 0,4% Doanh thu..

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.775.650	0	0	100	Thông qua

9. Thông qua Tờ trình sắp xếp, chuyển đổi để chấm dứt hoạt động một số chi nhánh chuyển sang thành lập công ty mới trực thuộc Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương (BIWASE), cụ thể như sau:

- 9.1 Chuyển đổi: Chi nhánh Cấp nước Chơn Thành – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Thành: Công ty TNHH MTV Nước BIWASE Bình Phước.

9.2 Chuyển đổi: Chi nhánh Dịch vụ đô thị - Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Thành: Công ty TNHH MTV Sản xuất- Thương Mại -Dịch vụ BIWASE.

9.3 Chuyển đổi: Chi nhánh Xử lý chất thải – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Thành: Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học-Công nghệ- Môi trường BIWASE.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.235.680	539.970	0	99,65	Thông qua

10. Thông qua Tờ trình Quy chế tổ chức ĐHCĐ trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.775.650	0	0	100	Thông qua

11. Thông qua Tờ trình Kế hoạch chi trả lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2024 với số lượng như sau:

Tiền lương

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 01 người

+ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 01 người

Thù lao

+ Thành viên HĐQT không chuyên trách : 06 người

+ Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách : 02 người

+ Thư ký HĐQT : 01 người

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.775.650	0	0	100	Thông qua

Thành: Công ty TNHH MTV Nước BIWASE Bình Phước.

9.2 Chuyển đổi: Chi nhánh Dịch vụ đô thị - Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Thành: Công ty TNHH MTV Sản xuất- Thương Mại -Dịch vụ BIWASE.

9.3 Chuyển đổi: Chi nhánh Xử lý chất thải – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Thành: Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học-Công nghệ- Môi trường BIWASE.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.235.680	539.970	0	99,65	Thông qua

10. Thông qua Tờ trình Quy chế tổ chức ĐHCĐ trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.775.650	0	0	100	Thông qua

11. Thông qua Tờ trình Kế hoạch chi trả lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2024 với số lượng như sau:

Tiền lương

- + Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 01 người
- + Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 01 người

Thù lao

- + Thành viên HĐQT không chuyên trách : 06 người
- + Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách : 02 người
- + Thư ký HĐQT : 01 người

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.775.650	0	0	100	Thông qua

12. Thông qua Trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP-Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương, bao gồm: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; hoặc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; hoặc Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Kết quả biểu quyết
154.775.650	154.366.880	0	408.770	99,74	Thông qua

V. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Văn Thiên - Chủ tọa Đại hội - trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Cổ đông dự Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ tán thành là 99,65 % trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị và người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật.

Biên bản và Nghị quyết của đại hội được công bố trên website của Công ty: <http://www.biwase.com.vn>, chương mục: *Quan hệ cổ đông*

T/M BAN THƯ KÝ

Lê Ngọc Lan Thảo

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Thiên



BIWASE

CTY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Số 11 Ngô Văn Trị - P.Phú Lợi - TP Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương - Việt Nam
Tel: +84 - 274 - 3827789-3825172
Web: biwase.com.vn

Số: 17 /BWE-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 25 tháng 03 năm 2024

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CP-TỔNG CÔNG TY NƯỚC-MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP-TỔNG CÔNG TY NƯỚC-MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 ngày 25/03/2024 của Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty CP - Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương (BIWASE) với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

- Tổng doanh thu: 3.978 tỷ đồng (Bao gồm Doanh thu nội bộ)
- Lợi nhuận sau thuế: 601 tỷ đồng
- Tỷ lệ thất thoát nước: 5%

II. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

Việc phân phối LNST và trích lập các quỹ năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, với các chỉ tiêu:

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng năm 2023 : 600.584.503.725 đồng
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất năm 2023 : 681.981.565.164 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối trong năm 2023 : 600.584.503.725 đồng

- | | | |
|--|---|----------------------|
| 4. Chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (14% trên VDL đã góp) | : | 270.088.000.000 đồng |
| 5. Trích các quỹ | : | 312.303.941.938 đồng |
| – Quỹ Đầu tư phát triển (35% LNST) | : | 210.204.576.304 đồng |
| – Quỹ khen thưởng, phúc lợi (14% LNST) | : | 84.081.830.522 đồng |
| – Quỹ thưởng của người quản lý (3%LNST) | : | 18.017.535.112 đồng |
| 6. Lợi nhuận sau thuế TNDN 2023 chưa phân phối chuyển sang năm sau | : | 18.192.561.787 đồng |
| 7. Lợi nhuận sau thuế 2022 còn lại chưa phân phối | : | 210.600.082.611 đồng |
| 8. Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối | : | 228.792.644.398 đồng |

III. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán ra công chúng số 153/GCN-UBCK ngày 3/8/2020 lũy kế đến ngày 31/12/2023 (đã kiểm toán):

- | | |
|--|-----------------------|
| + Tổng số tiền theo phương án sử dụng vốn: | 963.942.364.000 đồng, |
| + Số tiền đã sử dụng lũy kế đến ngày 31/12/2023: | 949.321.604.000 đồng, |
| + Số tiền chưa sử dụng hết tại ngày 31/12/2023: | 14.620.760.000 đồng |

Điều 2. Thông qua nội dung Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động năm 2023 của HĐQT được trình bày tại Đại hội (đính kèm Báo cáo).

Điều 3. Thông qua định hướng kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty CP – Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương với các nội dung chính sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Tổng doanh thu: 4.100 tỷ đồng (gồm doanh thu nội bộ)
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: ≥ 700 tỷ đồng.
- Thất thoát nước toàn công ty: giữ ổn định $\leq 5\%$.
- Nước thương phẩm: $\geq 192.700.000\text{m}^3$.
- Lượng rác các loại tiếp nhận và xử lý: tăng $\approx 3\%$ so với năm 2023.
- Lượng nước thải thu gom, xử lý: tăng $\approx 11\%$ so với năm 2023
- Khách hàng cấp nước: tăng đạt ≥ 23.000 đầu nối.
- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các công trình đầu tư trọng điểm. Sửa chữa, tu bổ, mua sắm thiết bị để bảo đảm kế hoạch sản xuất kinh doanh.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế 2024

Thống nhất Kế hoạch phân phối LNST và trích lập các quỹ năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

• **Phân phối LNST năm 2024:**

LNST năm 2024: ≥ 700 tỷ đồng.

1. Chia cổ tức năm 2024 : bằng tiền mặt với mức chi cổ tức $\geq 13\%$ trên VDL
2. Trích các quỹ:
 - a. Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 14% LNST

- Quỹ khen thưởng : 13% LNST

- Quỹ phúc lợi : 1% LNST

b. Quỹ thưởng người quản lý : 3% LNST

c. Quỹ đầu tư phát triển : $\geq 35\%$ LNST

3. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối hết được chuyển sang năm sau.

• **Quỹ tiền lương của người lao động và Quỹ tiền lương của lãnh đạo, người quản lý điều hành trực tiếp Công ty năm 2024**

1. Quỹ tiền lương của người lao động : 12,5% Doanh thu.

2. Quỹ tiền lương của HĐQT trực

tiếp quản lý, BKS, Ban điều hành Công ty : 0,4% Doanh thu.

III. Kế hoạch chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2024: phù hợp quy định pháp luật, với số thành viên cụ thể như sau:

Tiền lương

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 01 người

+ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 01 người

Thù lao

+ Thành viên HĐQT không chuyên trách : 06 người

+ Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách : 02 người

+ Thư ký HĐQT : 01 người.

Điều 4. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 14% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 14 cổ phiếu mới).

1. *Nội dung và hình thức phát hành:*

- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông

- Mã chứng khoán : BWE

- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành thêm (dự kiến) : 27.008.800 (Hai mươi bảy triệu, tám nghìn tám trăm) cổ phiếu

- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá (dự kiến) : 270.088.000.000 (Hai trăm bảy mươi tỷ không trăm tám mươi tám triệu) đồng

- Vốn điều lệ (dự kiến) sau khi phát hành thành công : 2.199.288.000.000 (Hai nghìn một trăm chín mươi chín tỷ hai trăm tám mươi tám triệu) đồng

2. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2023, đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu được thành công (*Nội dung chi tiết tại Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 02/03/2024 đính kèm*).

001456
CÔNG TY C
G CÔNG
- MÔI TR
H DƯỠN
MỘT-T.B

Điều 5. Thông qua việc chuyển đổi hình thức hoạt động của một số chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty BIWASE sang hình thức Công ty TNHH Một thành viên với 100% vốn góp của BIWASE, cụ thể như sau:

a) Chuyển đổi: Chi nhánh Cấp nước Chơn Thành – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Thành: Công ty TNHH MTV Nước BIWASE Bình Phước.

b) Chuyển đổi: Chi nhánh Dịch vụ đô thị - Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Thành: Công ty TNHH MTV Sản xuất- Thương Mại -Dịch vụ BIWASE.

c) Chuyển đổi: Chi nhánh Xử lý chất thải – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Thành: Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học-Công nghệ- Môi trường BIWASE.

Nội dung chi tiết tại Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 02/03/2024 đính kèm.

Điều 6. Thông qua nội dung Tờ trình Quy chế Tổ chức ĐHCĐ trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến của Công ty.

Nội dung chi tiết tại Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 02/03/2024 đính kèm.

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị BIWASE lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán độc lập sau thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP-Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương, bao gồm: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; hoặc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; hoặc Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức thực hiện, chỉ đạo, điều hành và theo dõi Ban điều hành thực hiện đúng theo nội dung Nghị quyết này, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ của BIWASE.
2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương thông qua toàn văn tại ĐHCĐ thường niên 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/03/2024.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty;
- UBCKNN;
- HĐQT, BKS, BĐH Cty;
- Các đơn vị trực thuộc BIWASE;
- Lưu: VT.HĐQT



Nguyễn Văn Thiên



BIWASE

CTY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Số 11 Ngô Văn Trị - P.Phú Lợi - TP Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương - Việt Nam

Tel: +84 - 274 - 3827789-3825172

Web: biwase.com.vn

Số: 06 /BWE-HĐQT

Bình Dương, ngày 02 tháng 03 năm 2024.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ QUẢN TRỊ & KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023-
KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2024
NHIỆM KỲ II (2022-2027)**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty được thông qua ngày 31/03/2023;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty CP-Tổng Công ty Nước –Môi trường Bình Dương nhiệm kỳ II được ĐHĐCĐ thường niên bầu chọn vào ngày 31/03/2022 gồm 7 thành viên. Sau đây, thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023 cũng như kế hoạch quản trị và định hướng phát triển công ty năm 2024 như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CP-TỔNG CÔNG TY NƯỚC –MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
2. Tên viết tắt: **BIWASE**
3. Mã chứng khoán: **BWE**



4. Địa chỉ trụ sở chính: số 11 Ngô Văn Trí, Phường Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
5. Điện thoại:+84- 274- 3825172 Fax: +84-274-3 827738
6. Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; thu gom, xử lý nước thải, rác thải; kinh doanh các dịch vụ ngành nước, môi trường và một số dịch vụ khác theo giấy đăng ký kinh doanh của Công ty.
7. Vốn điều lệ: 1.929,2 tỷ đồng, số lượng cổ phần là 192,92 triệu cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Trong đó:

- Vốn nhà nước: 375 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 19,44% vốn điều lệ.
- Vốn tư nhân: 1.554,2 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 80,56% vốn điều lệ.

8. Cơ cấu tổ chức, điều hành doanh nghiệp: Công ty CP-Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương hoạt động theo Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty. Tổ chức cơ cấu bộ máy điều hành gọn, nhẹ, chất lượng và hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương gồm 07 (bảy) thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết
1.	Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 8.961.590 CP (4,65%)
2.	Trần Chiến Công	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 1.590.149CP (0,82%) Đại diện vốn nhà nước: 37.500.000 CP (19,44%)
3.	Dương Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 321.100CP (0,17%)
4.	Nguyễn Văn Trí	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP (0%)
5.	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP (0%)
6.	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên độc lập	Sở hữu cá nhân: 200.000 CP (0.1%)
7.	Phạm Thanh Vũ	Thành viên độc lập	Sở hữu cá nhân: 0 (0%)

(Số lượng cổ phiếu căn cứ vào danh sách cổ đông chốt đến ngày 17/01/2024)

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, do tập trung cho hoạt động M&A các công ty cùng ngành và tăng cường đầu tư, mở rộng các nhà máy hiện hữu nên số lần họp HĐQT có tăng lên đáng kể. Trong năm, HĐQT đã tổ chức được 47 cuộc họp. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2023 như sau:

TT	Họ & tên	Chức vụ HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
1.	Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch HĐQT	47/47	100%	
2.	Trần Chiến Công	P.Chủ tịch	47/47	100%	
3.	Dương Hoàng Sơn	Thành viên	47/47	100%	
4.	Nguyễn Văn Trí	Thành viên	46/47	97,8%	UQ cho ông Nguyễn Văn Thiên
5.	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	47/47	96%	
6.	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên độc lập	47/47	100%	
7.	Phạm Thanh Vũ	Thành viên độc lập	47/47	100%	

b. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong kỳ

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định về những vấn đề chính sau:

STT.	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ký	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	37/NQ-HĐQT	06/01/2023	Thông qua tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt, tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023.	100%
2.	39/BB-HĐQT	06/01/2023	Thông nhất chủ trương thực hiện ký hợp đồng giao dịch với Công ty CP Xây lắp - Điện BIWASE.	100%
3.	39A/BB-HĐQT	06/01/2023	Thông qua phương án sử dụng vốn vay nước ngoài số 01/PA-CPN.MT ngày 06/01/2023.	100%
4.	40/BB-HĐQT	06/01/2023	Thông nhất chủ trương nhận chuyển nhượng QSDĐ mở rộng Trạm bơm nước thô NMN Chơn Thành.	100%

STT.	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ký	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
5.	01/NQ-HĐQT	06/02/2023	Thông nhất chủ trương đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Nước DNP Long An.	100%
6.	02/BB-HĐQT	08/02/2023	Thông qua thương vụ M&A với DNP Water; đổi tên Công ty, Cơ chế lương, thưởng HĐQT, BĐH.	100%
7.	03/NQ-HĐQT	08/02/2023	Thông nhất chủ trương đầu tư mua cổ phần của các công ty: DNP Long An, CTĐT Châu Thành, CTĐT Cần Giuộc, Nước & MT Bằng Tâm, DNP Quảng Bình.	100%
8.	05/BB-HĐQT	22/02/2023	Phân công tổ chức ĐHCĐ thường niên 2023, kế hoạch tăng VDL 2023, thay đổi nhân sự BKS, tài liệu ĐHCĐ thường niên 2023.	100%
9.	06/BB-HĐQT	22/02/2023	Thông nhất chủ trương nhận chuyển nhượng QSDĐ từ Công ty CP Cấp Thoát Nước Bình Phước.	100%
10.	07/BB-HĐQT	28/02/2023	BC công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên 2023; công tác tổ chức giải xe đạp nữ Cup BIWASE 2023; xử lý đề xuất theo CV số 13/CNGT của Công ty Cấp nước Gia Tân ngày 14/02/2023.	100%
11.	16/NQ-HĐQT	13/03/2023	Thông nhất chủ trương đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Cấp Thoát Nước Long An.	100%
12.	17/BB-HĐQT	23/03/2023	BC kết quả tổ chức giải xe đạp nữ quốc tế Bd lần thứ XIII năm 2023; xử lý đề xuất theo CV số 57/CPNTDM-TCKT của Công ty CP Nước Thủ Dầu Một ngày 20/03/2023.	100%
13.	17A/BB-HĐQT	28/03/2023	Phương án chi cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 14%; Ủy quyền HĐQT phê duyệt các hợp đồng giao dịch đối với người có liên quan đến Công ty.	100%
14.	17B/BB-HĐQT	28/03/2023	Thông nhất chủ trương đầu tư mua cổ phần theo thông báo số 57/2003/TB-DNPLA ngày 24/03/2023 và xử lý đề xuất theo CV số 58/2023/CV-DNPLA ngày 24/03/2023	100%

STT.	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ký	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
			của CP Đầu tư Hạ tầng nước DNP-Long An.	
15.	21/NQ-ĐHĐCĐ	31/03/2023	Nghị quyết ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN-NĂM 2023.	100%
16.	22/BB-HĐQT	31/03/2023	Thống nhất chủ trương đầu tư dự án tăng cường nước sạch về vùng sâu, vùng xa của tỉnh Bình Dương.	100%
17.	23/BB-HĐQT	31/03/2023	Chấp thuận cho BWE được cấp Tiềm ích và được ký kết các chứng từ & thỏa thuận liên quan đến Tiềm ích với NH TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	100%
18.	23A/BB-HĐQT	31/03/2023	Thống nhất chủ trương đầu tư mua CP BIWELCO, DNW.	100%
19.	23B/BB-HĐQT	31/03/2023	Thống nhất chủ trương đầu tư mua CP theo thông báo số 89/TB-CPHA ngày 28/03/2023 của Cty CPHOA	100%
20.	24A/BB-HĐQT	13/04/2023	Chủ trương mua CP để duy trì và gia tăng tỷ lệ sở hữu tại Cty Gia Tân.	100%
21.	25/BB-HĐQT	18/04/2023	Báo cáo kết quả QI/2023; sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc, công tác M&A của Cty.	100%
22.	25A/BB-HĐQT	18/04/2023	Phê duyệt cho phép mở tài khoản và chấp nhận hạn mức tín dụng tại NHTM The Siam-CN TPHCM.	100%
23.	26/NQ-HĐQT	20/04/2023	Thống nhất chủ trương mua CP Cty CP CTĐT Thủ Thừa	100%
24.	27/BB-HĐQT	21/04/2023	Lấy ý kiến về việc sử dụng con dấu mới" Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương".	100%
25.	28/QĐ-HĐQT	21/04/2023	Hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương.	100%
26.	28A/BB-HĐQT	21/04/2023	V/v quan hệ tín dụng tại Vietinbank Bình Dương.	100%
27.	29/BB-HĐQT	22/04/2023	Chủ trương bảo lãnh cho các nghĩa vụ của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Nước DNP Long An.	100%
28.	30/NQ-HĐQT	22/04/2023	Cam kết bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Cty CP Đầu tư Hạ tầng Nước DNP Long An tại NH Công Thương VN-Chi nhánh Quang Trung.	100%

STT.	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ký	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
29.	31/NQ-HĐQT	22/04/2023	Chấp thuận cho CN NT TDM ký bảo lãnh cho HĐ 54.02.2022.	100%
30.	33/NQ-HĐQT	27/04/2023	Thông qua việc Tổng Cty BIWASE tiếp tục kế thừa quyền & nghĩa vụ vay vốn tại VCB Bình Dương.	100%
31.	33A/BB-HĐQT	10/05/2023	Thông qua việc quan hệ tín dụng tại Vietinbank Bình Dương	100%
32.	34/BB-HĐQT	29/05/2023	Thành lập công ty TNHH MTV Tư vấn BIWASE (BIWASCON).	100%
33.	35/QĐ-HĐQT	29/05/2023	Quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Tư vấn BIWASE	100%
34.	35A/BB-HĐQT	29/05/2023	Xin chủ trương vay vốn Quỹ BVMT tỉnh BD để mua xe chuyên dụng rác	100%
35.	36/BB-HĐQT	01/06/2023	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng MB-CN Bình Dương.	100%
36.	37/BB-HĐQT	05/06/2023	Thống nhất chủ trương thực hiện các giao dịch, ký HĐ với Cty BIWELCO	100%
37.	38/BB-HĐQT	05/06/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên 2023 (AASC).	100%
38.	39/BB-HĐQT	12/06/2023	Thông qua việc sửa đổi 1 số điều khoản liên quan đến lãi suất áp dụng đối với khoản vay với ADB và JICA.	100%
39.	39A/BB-HĐQT	12/06/2023	Thông qua chủ trương đầu tư dự án Nâng công suất nhà máy nước Tân Hiệp từ 219.500m ³ lên 370.000m ³ /ngày.	100%
40.	39B/BB-HĐQT	12/06/2023	Thông qua chủ trương mua đất mở rộng NMN Chơn Thành.	100%
41.	41/BB-HĐQT	23/06/2023	Thông qua phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở L/C, ký quỹ/cầm cố tài sản của BIWASE tại NH VIB.	100%
42.	42/BB-HĐQT	23/06/2023	Thông qua kế hoạch vay vốn nước ngoài trung, dài hạn tại Standard Chartered Bank, đề án tái cấu trúc BWE.	100%
43.	43/BB-HĐQT	23/06/2023	Điều chỉnh tên bên vay liên quan đến khoản vay nước ngoài DEG theo HĐ vay của BIWASE với DEG.	100%
44.	44B/NQ-HĐQT	11/07/2023	Chủ trương mua 6 xe xúc lật và thiết bị chuyên dùng cho chi nhánh XLCT (tách BB và NQ riêng).	100%

STT.	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ký	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
45.	45/BB-HĐQT	11/07/2023	Báo cáo kết quả 6 tháng đầu 2023-Kế hoạch 6 tháng cuối 2023,Báo cáo kết quả hoàn thành M&A với DNP Water, hủy giao dịch DNP Quảng Bình; nâng công suất nhà máy nước Nhì Thành.	100%
46.	47/NQ-HĐQT	11/07/2023	Thông qua việc cấp hạn mức tín dụng BWE tại Ngân hàng Đại chúng Karsikornbank Thái Lan.	100%
47.	48/BB-HĐQT	28/07/2023	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng/2023, xử lý CV 57/CPNTDM-TCKT ngày 25/07/2023 của TDM.	100%
48.	49A/BB-HĐQT	01/09/2023	Xem xét Công ty nhận cấp tín dụng từ NH Shinhan VN (SHBVN).	100%
49.	50C/NQ-HĐQT	30/08/2023	Thông qua việc vay vốn tại NH VCB, chi nhánh Bình Dương.	100%
50.	50A/BB-HĐQT	05/09/2023	Thông qua chủ trương phê duyệt phương án SXKD kiêm vay vốn nước ngoài.	100%
51.	50D/BB-HĐQT	05/09/2023	Thông nhất các đề nghị của NH EIB Bình Dương cấp tín dụng.	100%
52.	50B/BB-HĐQT	06/09/2023	Thông nhất chủ trương mua để duy trì và gia tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty CTĐT Thủ Thừa.	100%
53.	52/NQ-HĐQT	15/09/2023	Thông qua khoản tín dụng kỳ hạn không cam kết trị giá 10 triệu USD thời hạn 5 năm do NH Hong Kong and Shanghai cấp. /	100%
54.	54/BB-HĐQT	22/09/2023	Thông qua dự án và thông nhất chủ trương vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại Quỹ ĐTPT Bình Dương.	100%
55.	55/BB-HĐQT	08/11/2023	Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch, ký HĐ với Cty BWELCO.	100%
56.	57/NQ-HĐQT	20/11/2023	Thông qua việc vay tín dụng với NH Standard Chartered Bank (Singapore) khoản vay 30 triệu USD.	100%
57.	59/NQ-HĐQT	20/11/2023	Thông qua việc đầu tư phương tiện chuyên dùng phục vụ cho quá trình XLCT và vay vốn Quỹ BVMT BD.	100%
58.	61/NQ-HĐQT	25/12/2023	Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên 2024.	100%
59.	62/NQ-HĐQT	26/12/2023	Thực hiện các giao dịch, ký hợp đồng với BIWELCO.	100%

c. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị

– Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty.

– HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt, sát sao trong việc thực thi các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ 2023 đề ra. Trước ảnh hưởng chung của lạm phát, suy thoái kinh tế trên toàn cầu, chiến tranh ở nhiều khu vực khiến cho việc phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid 19 gặp nhiều khó khăn hơn. Nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa hoặc cắt giảm sản xuất, dẫn đến lượng nước tiêu thụ giảm, lượng rác tiếp nhận cũng giảm... Để đạt được mục tiêu Đại hội cổ đông đề ra, HĐQT và Ban điều hành đã nỗ lực tìm kiếm các cơ hội để phát triển công ty, do vậy kết quả kinh doanh năm 2023 của BIWASE có tăng hơn so với năm 2022. Tuy nhiên do biến động mạnh tỷ giá USD và các cổ phiếu khác nên công ty đã trích dự phòng đủ để bảo đảm an toàn vốn kinh doanh.

– Với tốc độ tăng trưởng như trên cộng với các công ty cấp nước mà BIWASE đã đầu tư dần dần phát huy hiệu quả kinh doanh cao hơn nhờ kinh nghiệm quản lý tốt và giảm thất thoát, tương lai có nhiều cơ hội, sản xuất kinh doanh phát triển ấn tượng. Một số kết quả nổi bật đã đạt được trong năm như sau:

- ❖ Tháng 4/2023: BIWASE hoàn tất việc đàm phán mua cổ phần của các công ty cấp nước ở Long An, trong đó có 4 công ty trở thành công con của BIWASE, 1 công ty trở thành công ty liên kết của BIWASE và 1 Công ty Cấp Nước ở Quảng Bình cũng trở thành công ty liên kết của BIWASE trong thương vụ M&A này (*chi tiết tại Báo cáo của Tổng Giám đốc*).
- ❖ Tháng 5/2023: Chi nhánh thương mại Con Voi, nhãn hàng phân bón hữu cơ Con Voi Bình Dương đã làm lễ ra mắt 7 sản phẩm phân bón hữu cơ với bao bì, tên gọi, công dụng khác nhau phù hợp với tất cả các loại cây trồng. Sản phẩm được Cục Bảo vệ Thực vật – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép lưu hành toàn quốc.
- ❖ Tháng 06/2023: BIWASE được tạp chí Forbes bình chọn lọt vào Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam 2023 dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm liền, báo cáo tài chính trung thực, kịp thời, hệ thống quản trị vững mạnh cùng với chiến lược phát triển bền vững. Đây là năm thứ 4 liên tiếp BIWASE được tạp chí Forbes vinh danh ở nội dung này.
- ❖ Tháng 7/2023: BIWASE vinh dự đón nhận 2 giải thưởng quốc gia lớn, bao gồm:

Giải thưởng Doanh Nghiệp Phát Triển Kinh Tế Xanh Bền Vững. Đây là giải thưởng nằm trong Chương trình Xây dựng Kinh tế xanh quốc gia năm 2023 do Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên & Môi trường phối hợp cùng Hiệp hội Thông tin Tư vấn Kinh tế, Thương mại Việt Nam tổ chức.

Giải thưởng danh hiệu xuất sắc tiêu biểu đối với dự án Nhà máy Xử lý nước thải sinh hoạt thành phố Thuận An và giải thưởng danh hiệu xuất sắc đối với dự án Kiến trúc lò đốt rác phát điện do Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam (VUPA) trao tặng trong cuộc thi Quy hoạch đô thị Quốc gia lần thứ III (VUPA 2022). Giải thưởng được tổ chức 2 năm 1 lần với sự bảo trợ của Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên - Môi trường, Liên đoàn Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Ngoài ra, trong tháng 7/2023, BIWASE cũng vinh dự lọt vào Top 10 đại diện cho các công ty thuộc lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường Việt Nam nhận giải thưởng "Nhãn hiệu nổi tiếng – Nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam 2023" do Hội Sở Hữu Trí tuệ Việt Nam tổ chức. Riêng nhãn hiệu nước uống đóng chai BIWASE – ION GOLD đạt giải thưởng Top 50 Nhãn hiệu nổi tiếng – Nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam năm 2023.

Về công tác XDCCB, trong tháng 7, công trình đường ống tự chảy D2400 do Công ty cổ phần Xây lắp và Điện BIWASE (BIWELCO trực thuộc BIWASE) thực hiện được nghiệm thu và đưa vào vận hành. Đây là đường ống tự chảy lớn nhất Việt Nam đến thời điểm hiện tại, thuộc Hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng giai đoạn II công suất 300.000m³/ngày đem dẫn nước thô từ kênh Phước Hoà đến trạm bơm Trừ Văn Thố, chiều dài 1.000m.

- ❖ Tháng 9/2023: Công ty tổ chức thành công lễ công bố nhận diện thương hiệu BIWASE và sự kiện Tuần lễ Nước Việt Nam 2023.

BIWASE tiếp tục được vinh danh “Top 50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2023” do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt thực hiện thường niên, với sự tham vấn của các chuyên gia kinh tế, kinh doanh hàng đầu.

- ❖ Tháng 11/2023: tại Diễn đàn M&A Việt Nam 2023 (lần thứ 15) với chủ đề "Chung tay cùng thịnh vượng" do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Báo Đầu tư tổ chức, BIWASE vinh dự đón nhận giải thưởng các công ty M&A tốt nhất Việt Nam 2023.

Đặc biệt, tháng 12/2023: Công ty đưa vào vận hành nhà máy đốt rác phát điện công suất 5MW và dây chuyền sản xuất phân hữu cơ công suất 840 tấn/ngày-Giai đoạn 4. Lễ khánh thành được tổ chức vào trung tuần tháng 01/2024.

- Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty. Nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ theo sự phân công hoặc phân cấp từ HĐQT.

Ngoài ra, HĐQT quan tâm chỉ đạo và giám sát sâu sát đến các hoạt động như:

- + Tăng cường công tác phát triển khách hàng.
- + Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng làm việc tại các công ty mới M&A.
- + Theo dõi, quản lý các khoản công nợ và chi phí một cách chặt chẽ.
- + Đầu tư nâng cao trình độ khoa học công nghệ áp dụng tại đơn vị.
- + Giải pháp áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- + Chú trọng công tác gìn giữ và nâng cao uy tín, hình ảnh, thương hiệu của công ty.

d. Tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban điều hành trong năm 20223

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho HĐQT thực hiện đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua và phù hợp với quy định.

Chi tiết tại phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán (trang 62) của BIWASE đã được công bố thông tin và đăng tải trên website của công ty: www.biwase.com.vn.

e. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động. Trong năm, Tổng Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và nghị quyết của HĐQT công ty;

HĐQT thường xuyên chỉ đạo và theo dõi công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng Giám đốc, phối hợp với Ban Kiểm soát giám sát các vấn đề:

+ Thực hiện nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra và việc thực hiện các Quyết định của HĐQT đã ban hành về hoạt động của Công ty.

+ Qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình SXKD tính đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng hoạt động, điều hành trong thời gian tới để HĐQT xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có chỉ đạo kịp thời; Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động công ty khá hiệu quả, kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho mọi hoạt động SXKD của Công ty.

+ Thông qua Ban kiểm soát, HĐQT điều hành tốt về quản trị tài chính và dòng tiền luôn ổn định, lành mạnh, đảm bảo phát triển bền vững;

+ Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

+ Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở Tổng Giám đốc kiểm tra giám sát các dự án mà công ty đang triển khai xây dựng nhằm đưa vào sử dụng đúng tiến độ, phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

Ngoài ra, HĐQT quan tâm chỉ đạo và giám sát sâu sát đến các hoạt động như:

- Tăng cường công tác phát triển khách hàng, quảng bá sản phẩm ở tất cả các lĩnh vực: cấp nước, rác thải và nước thải; tập trung đẩy mạnh công tác quảng bá, tiếp thị sản phẩm phân bón, gạch Con Voi Bình Dương đến khách hàng, đặc biệt là các tỉnh khu vực ĐBSCL.
- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương, phát triển mạng lưới kinh doanh ở những công ty BIWASE tham gia góp vốn, đầu tư như Gia Tân-Đồng Nai; Bình Phước, Cần Thơ, Long An và Quảng Bình.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực, bổ sung lực lượng quản lý, trau dồi kỹ năng làm việc, tay nghề chuyên môn cho CB CNV toàn Công ty, góp phần nâng cao hiệu suất lao động trong công ty, giảm giá thành sản phẩm.
- Quản lý các khoản công nợ và chi phí hợp lý. Từng bước hoàn thiện báo cáo tài chính theo chuẩn quốc tế IFRS.

Bên cạnh hoạt động SXKD, HĐQT cũng quan tâm chỉ đạo thực hiện các hoạt động thiện nguyện, thể hiện vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, với cộng đồng. Trong năm 2023, Công ty đã chi 2,7 tỷ đồng cho các hoạt động như: đỡ đầu trẻ mồ côi sau đại dịch Covid 19, chương trình “Xuân cho bệnh nhân nghèo ở lại bệnh viện”; tặng

quà cho người nghèo ở các vùng biên giới tỉnh Bình Phước ăn Tết, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, tặng bò giống cho các hộ nghèo để có phương kế sinh nhai....

3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Với quyết tâm và nỗ lực cao nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2023, HĐQT luôn theo sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đạt và vượt nhiều nội dung kế hoạch đề ra. Hoạt động của Ban Giám đốc được đánh giá mỗi 2 tháng 1 lần và theo định kỳ từng quý. Kết quả SXKD năm 2023 cơ bản đạt các chỉ tiêu đề ra tại ĐHCĐ thường niên 2023, cụ thể như sau:

- + Tổng doanh thu đạt: 3.978 tỷ đồng, đạt 100,2 % so với Nghị quyết ĐHCĐ 2023 (3.970 tỷ đồng), đạt 102% so với năm 2022 (3.902 tỷ đồng);
- + Tổng chi phí: 3.312 tỷ đồng
- + XDCB giải ngân trong năm: đạt 370 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 601 tỷ đồng, đạt 83% với Nghị quyết ĐHCĐ 2023 (720 tỷ đồng);
- + Tỷ lệ thất thoát nước: 5%
- + Các chỉ tiêu kinh tế đạt và vượt Nghị quyết năm 2023.
- + Cổ tức và các quỹ đều được chi đúng theo Nghị Quyết năm 2023 và được sử dụng đúng quy định, ổn định.

Nhìn chung, Ban Giám đốc đã hoàn thành những mục tiêu quan trọng như: doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ giảm thất thoát nước-hạng mục góp phần đáng kể vào quỹ đầu tư phát triển; đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước, nước thải và rác thải; đầu tư vào các công ty cấp nước cùng ngành; các dự án đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện đúng tiến độ và phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào sử dụng...., triển khai thực hiện nhiều biện pháp kinh doanh, tiếp thị khách hàng, tăng doanh thu các sản phẩm phân bón, gạch Con Voi BIWASE. Năm 2023 qua đi với nhiều khó khăn nhất định, tuy nhiên, với những nỗ lực của mình, Ban Giám đốc Công ty nhìn chung đã hoàn thành các chỉ tiêu chính so với Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2023.

4. Về công tác quản trị tài chính

Công tác quản trị tài chính luôn được HĐQT chú trọng. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong XDCB thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch, tiết kiệm, đảm bảo theo qui định của pháp luật và doanh nghiệp niêm yết trên sàn.

5. Báo cáo về giao dịch giữa BIWASE, công ty con, công ty do BIWASE nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa BIWASE với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Chi tiết giao dịch vui lòng xem Báo cáo tình hình quản trị năm 2023, ngày 27/01/2024 tại Phụ lục.4.1 và 4.2, đã được công bố thông tin vào ngày 27/01/2024 và đăng tải trên website của công ty: www.biwase.com.vn.

6. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

Việc đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2023 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của BIWASE, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.

Vui lòng xem chi tiết tại “Báo cáo đánh giá của TV HĐQT độc lập về hoạt động năm 2023 của HĐQT”.

III. KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY CỦA HĐQT NĂM 2024

Năm 2024 được nhận định nền kinh tế sẽ có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt vào cuối năm. Với kinh nghiệm lãnh đạo và quyết tâm cao, HĐQT sẽ tiếp tục phát huy tốt vai trò quản trị trong năm 2023, tiếp tục nỗ lực để hoàn thành trọng trách mà các cổ đông đã tin nhiệm giao cho, đó là đảm bảo cho BIWASE luôn phát triển về quy mô, bền vững về tài chính và hướng đến môi trường xanh. HĐQT sẽ tiếp tục đề ra các mục tiêu, chiến lược mới, có những chiến thuật phù hợp với tình hình thực tế, phấn đấu hoàn thành hoặc vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024. Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch đầu tư, phát triển, đảm bảo việc cung cấp nước sạch tại các tỉnh mà BIWASE tham gia đầu tư như: Đồng Nai, Bình Phước, Cần Thơ, Long An, Quảng Bình; đảm bảo cấp nước an toàn, môi trường trong sạch, an toàn cho nhà đầu tư, đảm bảo mức thất thoát nước được giữ vững hoặc thấp hơn hiện tại. Một số giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện như sau:

1. Về quản trị doanh nghiệp

- Nâng cao trách nhiệm của HĐQT, kiểm soát việc phân công ;
- Nâng cao chất lượng điều hành;
- Làm tốt công tác công bố thông tin theo yêu cầu;
- Giám sát tốt quản trị nội bộ;
- Đào tạo, tuyển chọn cán bộ có chất lượng để giao việc ở các công ty con, công ty liên kết.

2. Về sản xuất kinh doanh

- Giữ vững và phát triển mạnh thương hiệu BIWASE trên địa bàn Bình Dương và các tỉnh BIWASE tham gia đầu tư.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh ở các công ty đã mua, các công ty liên kết.
- Chỉ đạo Ban điều hành đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:
 - *Doanh thu: 4.100 tỷ đồng (gồm doanh thu nội bộ)*
 - *Lợi nhuận sau thuế: ≥ 700 tỷ đồng.*
 - *Chia cổ tức: bằng tiền mặt với tỷ lệ 13% vốn điều lệ.*
 - *Thất thoát giảm toàn công ty: $\leq 5\%$*

- Nước thương phẩm $\geq 192.700.000m^3$
- Lượng rác các loại tiếp nhận và xử lý: tăng $\approx 3\%$ so với năm 2023.
- Lượng nước thải thu gom, xử lý: tăng $\approx 11\%$ so với năm 2023.
- Khách hàng cấp nước: tăng đạt ≥ 23.000 đầu nối

Đối với lĩnh vực cấp nước

- Đầu tư tuyến ống đưa nước về vùng sâu vùng xa đang phát triển ở Bình Dương và các tỉnh có dịch vụ cấp nước của BIWASE;
- Tổ chức triển khai đầu tư mở rộng, nâng công suất các nhà máy nước, đảm bảo cấp đủ nước trong mọi tình huống trong chiến lược ngắn hạn cũng như dài hạn;
- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án giá nước sạch;
- Đảm bảo dịch vụ cấp nước an toàn; thái độ phục vụ khách hàng thân thiện và có hình thức linh hoạt trong kinh doanh để thích ứng với tình hình hiện tại.
- Đầu tư nâng công suất nhà máy nước Nhị Thành thêm $60.000 m^3/ngày$, tăng công suất của Gia Tân năm 2025 đạt $40.000-50.000 m^3/ngày$.

Đối với lĩnh vực rác thải

- Nghiên cứu đầu tư mở rộng thị trường ở những nơi có tính chiến lược.
- Nghiên cứu các giải pháp xử lý rác ngày càng sâu hơn, hiện đại hơn;
- Tiếp tục nghiên cứu tìm giải pháp đầu ra cho sản phẩm tái chế, nhất là phân bón Con Voi Bình Dương, góp phần hỗ trợ nông dân sản xuất nông sản hữu cơ theo chủ trương của chính phủ: Nông Sản Sạch. Sản phẩm đầu vào phải có hiệu quả, bảo đảm cân đối nguồn thu-chi và có tích lũy.
- Đầu tư lò đốt rác công suất 500 tấn/ngày kết hợp phát điện 12MW.
- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án giá rác thải.
- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý Khu liên hợp xử lý chất thải rắn xã Tân Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo hướng dẫn của các Sở, ngành.

Đối với lĩnh vực nước thải

- Tiếp tục triển khai, tăng cường công tác đấu nối khách hàng đối với nước thải.
- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án đơn giá dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt.
- Tăng cường công tác quản lý tài sản, duy tu để hoạt động hiệu quả, góp phần bảo vệ môi trường nước

1. Về tài chính

Nhằm đảm bảo nguồn tài chính phục vụ nhu cầu sản xuất, phát triển trong tương lai của BIWASE và nhu cầu đầu tư nâng công suất tại các công ty con, công ty liên kết, công ty cấp nước mà BIWASE tham gia góp vốn, HĐQT sẽ chuẩn bị kế hoạch huy động vốn bằng các hình thức phù hợp với quy định hiện hành.

2. Về thương hiệu BIWASE

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc phục vụ để khách hàng luôn đạt sự hài lòng về chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính an toàn, chất lượng của sản phẩm cung cấp, đảm bảo vấn đề môi trường để thương hiệu BIWASE luôn là niềm tự hào về năng lực kinh

nghiệm hạ tầng kỹ thuật của tỉnh Bình Dương, để Bình Dương mạnh dạn mời gọi, thu hút đầu tư nhiều hơn nữa.

- Đảm bảo việc chi tiêu được công khai minh bạch, tiết kiệm, đảm bảo theo qui định của pháp luật và doanh nghiệp niêm yết trên sàn. Các báo cáo tài chính đảm bảo được lập theo chuẩn quốc tế IFRS để đáp ứng yêu cầu của các nhà tài trợ vốn như JICA, ADB, WB, DEG..., nâng cao uy tín và thương hiệu BIWASE cả trong và ngoài nước.

5. *Về chất lượng nguồn nhân lực*

- Tiếp tục đào tạo cho thành viên HĐQT mới (nếu có), Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo của Công ty theo các chương trình đào tạo của UBCK Nhà nước, VIOD hay các đơn vị đào tạo khác để hoàn thiện kiến thức quản trị, kiến thức chuyên môn như các nước tiên tiến và theo chuẩn quốc tế;
- Tăng cường công tác nhân sự, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng hiệu quả kinh doanh và lực lượng kế thừa;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong SXKD và dịch vụ bán hàng, dịch vụ khách hàng để tăng hiệu quả kinh doanh;

6. *Về công tác chống thất thoát nước, quản lý kỹ thuật vật tư, thiết kế mạng lưới*

- Tiếp tục nâng cao kiến thức công tác chống thất thoát nước bằng các giải pháp, công nghệ tiên tiến;
- Duy trì tỷ lệ thất thoát nước ở mức hiện tại hoặc thấp hơn;
- Quản lý tốt chất lượng vật tư đưa vào sử dụng và quản lý thiết kế, thi công chặt chẽ để không phát sinh thất thoát thêm;
- Chú ý công tác bảo trì và triển khai thêm đồng hồ điện từ, đo đạc từ xa;

7. *Về công tác quản lý tài sản*

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý tài sản, nhất là tài sản chìm dưới đất, tổ chức quản lý tài sản thuộc hệ thống thu gom xử lý nước thải và mạng lưới cấp nước;
- Quản lý vật tư, thông tin khách hàng có khoa học hơn, chất lượng cao hơn.

8. *Về tổ chức bộ máy*

- Kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành; nâng cao năng lực lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ lãnh đạo thông qua việc bồi dưỡng, khóa đào tạo tại công ty và ngoài công ty;
- Chú trọng công tác bồi dưỡng nhân sự, đào tạo, huấn luyện, nâng cao tay nghề cho CB CNV Công ty; nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho CB CNV;
- Chuẩn bị đội ngũ kế thừa có năng lực để có thể đảm nhận công việc khi cần thiết, đảm bảo hoạt động của công ty được ổn định xuyên suốt.

9. *Về triển khai thực hiện các dự án*

- Tiếp tục theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện hồ sơ pháp lý cho dự án Xa lộ Nước Long Thành-tỉnh Đồng Nai;
- Đầu tư vốn để phục vụ nhu cầu phát triển tại các công ty BIWASE đầu tư ở Đồng Nai, Long An, Quảng Bình...;
- Thực hiện dự án cấp nước cho các KCN Becamex- VSIP;
- Đưa nước về hỗ trợ các vùng nông thôn nơi mà chất lượng nước chưa đạt chuẩn của Bộ Y Tế;
- Tiếp tục đầu tư ống trục, ống dẫn ở những nơi hệ thống cấp chưa phủ kín khi có cải tạo đường;

- Thực hiện đúng/vượt tiến độ các dự án Công ty làm Chủ đầu tư;
- Có chiến lược huy động các nguồn vốn phù hợp như: vốn ODA ít điều kiện của ADB (không qua bảo lãnh của Chính phủ), ngân hàng Thế Giới (WB), Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), tổ chức tài chính DEG của Đức, Quỹ Đầu tư-Phát triển, Quỹ Bảo vệ Môi trường, các ngân hàng có lãi suất cho vay thấp và trong CBCNV, cổ đông hiện hữu của Công ty để thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh về cấp nước, rác thải và đầu tư tài chính.

10. Công tác M&A

- Nếu có cơ hội tốt, ở lĩnh vực cấp nước và rác thải tại những nơi có tiềm năng hiệu quả, trong phạm vi nguồn vốn công ty có được, công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào ngành nghề cốt lõi.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 cũng như Kế hoạch quản trị và định hướng phát triển công ty năm 2024 của Công ty CP-Tổng Công ty Nước –Môi trường Bình Dương, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông;
- HĐQT; BKS, BDH Cty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thiên



Thủ Dầu Một, ngày 02 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên
năm 2024**

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023, thành viên HĐQT độc lập nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng niêm yết. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức

- Trong năm 2023, HĐQT có tất cả 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức các phiên họp, các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành.
- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và BDH.



3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BĐH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BĐH. Các quyết định quan trọng của BĐH đều được phân tích, phân biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BĐH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BĐH về nghiệp vụ quản trị Công ty.
- HĐQT và BĐH cùng phối hợp chặt chẽ để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra trong năm 2023, cụ thể như sau:

S T T	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch Năm 2023	So với KH 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.977	3.970	100,2%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	3.311		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	666		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	601	750	91%
5	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	183.066.221	186.000.000	98,4%
6	Đầu nối cấp nước	Khách hàng	18.977	26.000	73%
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	5	5	100%
8	Cổ tức	%	14	14	100%

4. Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của

BĐH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BĐH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Nhìn chung, năm 2023 mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn từ sau dịch bệnh Covid-19 nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BĐH thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả năm vượt bậc, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Trên đây là báo cáo của thành viên quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 của Hội đồng quản trị, kính trình Đại Hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua

TM. Thành viên HĐQT độc lập



Tạ Trọng Hiệp



Thủ Dầu Một, ngày 2 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
& KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. TỔNG QUAN

Năm 2023, BIWASE tập trung mở rộng phạm vi cấp nước và tăng cường công tác dịch vụ khách hàng, kết quả sản lượng nước sinh hoạt tiêu thụ đạt tăng trưởng đáng kể so với năm trước, đặc biệt đã tập trung cao độ đưa nhà máy sản xuất phân compost GD4 vào khai thác nâng công suất tổng cộng lên 2.520 tấn/ngày và chấm dứt chôn lấp: chính thức vận hành thành công công trình lò đốt kết hợp phát điện an toàn, ổn định 5MW. Tuy nhiên, tiếp tục ảnh hưởng sau đại bệnh Covid 19, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương năm 2023 cũng gặp không ít khó khăn, một số doanh nghiệp ngừng hoặc hoạt động cầm chừng, làm sản lượng nước tiêu thụ phục vụ sản xuất kinh doanh và rác thải có phần giảm sút, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao trong khi đơn giá sản phẩm cung cấp chưa được điều chỉnh giá phù hợp và kịp thời cũng đã làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của BIWASE.

Với sức mạnh đoàn kết của tập thể CBCNV công ty và sự thống nhất, lãnh đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị công ty cơ bản đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của người dân cũng như đảm bảo dịch vụ thu gom, xử lý chất thải và nước thải phát sinh trên địa bàn tỉnh và đã phấn đấu thực hiện kế hoạch được giao năm 2023 với một số kết quả đạt được như sau:

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

S T T	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	So với TH 2022 (%)	Kế hoạch Năm 2023	So với KH 2023 (%)
1	Tổng doanh thu (Bao go	Tỷ đồng	3.978	3.902	102%	3.970	100,2%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	3.312	3.135	106%		
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	666	766	87%		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	601	681	88%	720	83%
5	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	183.066.221	181.245.771	101%	186.000.000	98,4%
6	Đầu nối cấp nước	Khách hàng	18.997	26.521	72%	26.000	73%
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	5	5	100%	5	100%
8	Cổ tức	%	14	13	108%	14	100%

Ghi chú: Trong năm 2023, doanh thu chưa được ghi nhận của lĩnh vực nước thải là 46,8

tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 2023 giảm gần 12% so với năm 2022 là do chi phí tài chính tăng cao (chi phí lãi vay tăng và chênh lệch tỷ giá ngoại tệ)

1. SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC

- Doanh thu sản xuất nước năm 2023: **2.307** tỷ đồng. Đạt 95% kế hoạch năm 2023 (2.419 tỷ đồng), tăng 1,45% so với năm 2022 (2.274 tỷ đồng).
- Nước sản xuất: 194.617.067m³, tăng 0,4% so với năm 2022 (193.850.826m³) trong đó nước tự dùng phục vụ bảo trì, súc xả đường ống và vệ sinh công nghiệp chiếm 1,8% (3.408.408m³), tăng so với năm 2022 do các nhà máy tăng cường công tác vệ sinh nhà máy... Lượng hoá chất sử dụng như vôi, phèn, clor, PAC... sử dụng theo quy định, tiêu chuẩn về xử lý nước ăn uống.
- Sản lượng nước tiêu thụ: 183.565.921m³, tăng 1,28% so với năm 2022 (181.245.771m³), đạt 99% so với kế hoạch năm 2023 (186.000.000m³).
- Thất thoát nước năm 2023: **5%**.
- Điện năng tiêu thụ bình quân cho 1 m³ nước sản xuất là: 0,34 Kw/m³.
- Đầu nổi khách hàng cấp nước năm 2023: **18.997** khách hàng, cụ thể tại phụ lục đính kèm.

STT	Mục đích sử dụng	Năm 2022		Năm 2023		Tỷ lệ tăng trưởng (%)
		Sản lượng	Chiếm tỷ lệ	Sản lượng	Chiếm tỷ lệ	
1	Sinh hoạt	84.881.730	47%	90.163.937	49%	6%
2	Hành chính sự nghiệp	2.471.086	1%	2.588.505	2%	5%
3	Sản xuất	91.271.625	50%	88.165.216	48%	-3%
4	Kinh doanh, dịch vụ	2.621.330	1%	2.148.563	1%	-18%
Cộng		181.245.771	100%	183.066.221	100%	1%

Trong kỳ, tổng giá trị đầu tư công trình ống trực, ống phân phối bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của công ty: 91,6 tỷ đồng, các công trình tập trung chủ yếu ở các chi nhánh cấp nước như: Điển hình như: Tuyến ống cấp nước HDPE D225 đường D2, N28 khu A - KCN Becamex Bình Phước, Cải tạo phà đặt bơm nước thô nhà máy nước Uyên Hưng, tuyến ống HDPE D225 đường N9, D6, ĐT 749C KCN Bàu Bàng thị trấn Lai Uyên huyện Bàu Bàng, tuyến ống HDPE D160, D225 đường N15 KCN Bàu Bàng mở rộng thị trấn Lai Uyên - huyện Bàu Bàng, tuyến ống cấp nước HDPE D225 đường D2, N28 khu A - KCN Becamex Bình Phước...

Số mét đường ống cấp nước thi công, thực hiện năm 2023 tăng thêm **698.575m**, cụ thể như sau:

STT	Tên chi nhánh	Cộng	Số đường ống thi công thực hiện trong kỳ(m)				Ghi chú
			Ống cấp 1: ≥ D600	Ống cấp 2: D300 → < D600	Ống cấp 3: D110 → < D300	Ống phân phối, trực: < D110	

1	CNCN Khu Liên Hợp	103.717	-	9.480	62.274	31.963	
2	CNCN Dĩ An	26.083	-	3.744	12.735	9.604	
3	CNCN Thủ Dầu Một	73.636	-	-	29.604	44.032	
4	CNCN Tân Uyên	105.308	-	12.815	63.133	29.360	
5	CNCN Thuận An	30.055	-	5.642	7.738	16.675	
6	CNCN Bàu Bàng	206.061	-	62.867	110.279	32.915	
7	CNCN Chơn Thành	120.804	4.430	42.664	54.232	19.478	
8	CNCN Dầu Tiếng	6.897	-	-	3.410	3.487	
9	CNCN Phước Vĩnh	26.014	-	11.211	12.203	2.600	
Tổng cộng		698.575	4.430	148.423	335.608	190.114	

2. CÔNG TÁC VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

* Thu gom, vận chuyển và xử lý rác:

- Doanh thu năm 2023 của lĩnh vực xử lý chất thải: 908 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch được giao năm 2023 (1.000 tỷ đồng), giảm 2,7% so với cùng kỳ năm 2022 (933 tỷ đồng).
- Tổng số khách hàng của Chi nhánh xử lý chất thải đến nay là: 2.781 khách hàng. Trong đó phát triển trong năm 2023 tăng 182 khách hàng (đến ngày 31/12/2022 là 2.599 khách hàng).
- Khối lượng rác tiếp nhận năm 2023 là 932.006 tấn (bao gồm nước rỉ rác) và nước rỉ rác 5.709 tấn, trung bình tiếp nhận và xử lý khoảng 2.553 tấn/ngày và nước rỉ rác 15,64 tấn/ngày. Phân loại chất thải chiếm tỷ lệ như:

STT	Thành phần	Năm 2022		Năm 2023		Tỷ lệ tăng trưởng (%)
		Sản lượng	Chiếm tỷ lệ	Sản lượng	Chiếm tỷ lệ	
1	Rác thải sinh hoạt	863.255	90%	840.238	90%	-3%
2	Chất thải công nghiệp không nguy hại	69.326	7%	65.200	7%	-6%
3	Bùn thải nguy hại	12.738	1%	9.183	1%	-28%
4	Chất thải lỏng nguy hại	6.746	1%	5.889	1%	-13%
5	Chất thải rắn nguy hại	11.449	1%	10.915	1%	-5%
6	Chất thải y tế nguy hại	1.002	0%	641	0%	-36%
Cộng		964.516	100%	932.066	100%	-3%

3. CÔNG TÁC THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

- Doanh thu năm 2023 của lĩnh vực xử lý nước thải: 114 tỷ đồng, đạt 73% kế hoạch được giao 2023 (157 tỷ đồng), giảm 39,6% so với cùng kỳ năm 2022 (189 tỷ đồng), ngoài ra, doanh thu chưa ghi nhận tại lĩnh vực nước thải đạt 46,8 tỷ do chưa ký hợp đồng vận hành với Ban quản lý chuyên ngành nước thải, UBND tỉnh Bình Dương.

- Đến nay, tổng lượng nước thải được thu gom, xử lý tại các chi nhánh: 19.611.160m³ với chất lượng nước thải sau xử lý ổn định, đạt loại A, QCVN 14:2008/BTNMT. Tổng số lượng khách hàng đầu nối nước thải đến nay đạt 27.067 khách hàng. Chi tiết tại phụ lục đính kèm.

*** Bảng tổng hợp tình hình hoạt động của các Chi nhánh xử lý nước thải trong kỳ**

STT	Chi nhánh xử lý nước thải	Công suất thiết kế (m ³ /ngày đêm)	Lượng nước xử lý trong kỳ (m ³)	Sản lượng xử lý Bình quân (m ³ /ngày đêm)	Sản lượng theo kế hoạch 2023 (m ³ /ngày đêm)	Đạt Kế hoạch SL 2023 (%)	Số lượng đầu nổi (khách hàng)		Ghi chú Ngày bắt đầu vận hành
							Tăng trong kỳ	Lũy kế	
1	Thủ Dầu Một	17.650	6.196.477	16.977	18.100	94%	346	9.093	31/05/2013
2	Thuận An	17.000	5.558.868	15.230	14.800	103%	626	7.654	21/04/2017
3	Dĩ An	20.000	4.971.940	13.622	13.400	102%	1.306	7.290	30/11/2018
4	Tân Uyên	15.000	2.883.875	7.901	7.100	111%	540	3.030	01/04/2019
	Tổng cộng	69.650	19.611.160	53.730	53.400	101%	2.818	27.067	

4. XÂY DỰNG CƠ BẢN:

Tổng giá trị giải ngân trong năm 2023 đạt 370 tỷ đồng, chủ yếu tại các dự án như: Dự án Nâng cao năng lực cấp nước các NMN của Biwase, Nâng cấp, cải tạo Trạm tăng áp Đất Cuốc, Đặc biệt, trong năm đã tập trung cao độ đưa nhà máy sản xuất phân compost GD4, công suất 840 tấn/ngày vào khai thác, sử dụng nâng tổng công suất xử lý rác thành phân compost lên đến 2.520 tấn/ngày và chấm dứt hình thức chôn lấp hợp vệ sinh, ngoài ra công trình, dự án đầu tư Lò đốt rác, công suất 840 kg/giờ cũng được Chi nhánh xử lý chất thải tự thi công và hoàn thành, chính thức vận hành thành công công trình lò đốt kết hợp phát điện an toàn, ổn định với công suất phát điện 5MW. Trong kỳ nhìn chung các dự án đều được triển khai thực hiện và giải ngân đúng tiến độ và công trình phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào sử dụng.

5. CÔNG TÁC NHÂN SỰ - QUẢN TRỊ

Đến nay, Công ty có tổng số CBCNV là 1.071 người tăng 21 người so với năm 2022 (1.050 người). Cụ thể như sau:

STT	ĐƠN VỊ	ĐẾN 31/12/2023	+/- TRONG KỲ	ĐẾN 31/12/2022	GHI CHÚ
1	CNCN Dĩ An	115	-5	120	
2	CNCN Khu Liên Hợp	95	1	94	
3	CNCN Thủ Dầu Một	52	-1	53	
4	CNCN Thuận An	39	-1	40	
5	CNCN Tân Uyên	51	-4	55	
6	CNCN Chơn Thành	40	1	39	
7	CNCN Bàu Bàng	17	-2	19	
8	CNCN Dầu Tiếng	9	0	9	
9	CNCN Phước Vĩnh	5	-1	6	

10	CN Dịch Vụ Đô Thị	33	-1	34	
11	CN Xử Lý Chất Thải	322	-5	327	
12	CN NT Thủ Dầu Một	52	-1	53	
13	CN NT Thuận An	38	-1	39	
14	CN NT Dĩ An	20	-2	22	
15	CN NT Tân Uyên	20	-2	22	
16	CN Tư Vấn CTN	17	1	16	
17	CN XL Cơ Điện	1	-1	2	
18	CNCN Con Voi	12	5	7	
19	Ban Điều Hành	8	2	6	
20	Phòng nhân Sự - Quản Trị	44	8	36	
21	Phòng Tài Chính Kế Toán	23	3	20	
22	Phòng Kế Hoạch Vật Tư	9	0	9	
23	Phòng CTT và DVKH	40	25	15	
24	Trung tâm QLCL Nước	6	1	5	
25	TT Đào Tạo nguồn nhân lực	3	1	2	
Tổng cộng		1.071	21	1.050	

Trong năm 2023, để đáp ứng nhu cầu mở rộng, tăng quy mô, phạm vi dịch vụ cấp nước tại các công ty thộc khu vực Long An, Quảng Bình và các doanh nghiệp có vốn của BIWASE, Công ty BIWASE đã tập trung tiếp nhận nhân sự mới, đào tạo nghiệp vụ cũng như chuẩn bị lực lượng kế thừa cho công tác quản lý mạng, chống thất thoát nước, vận hành hiệu quả hệ thống cấp nước, do vậy số nhân sự phòng chống thất thoát có sự tăng nhanh, tăng thêm 25 người so với năm trước (15 người). Hiện tại việc đào tạo đã gần như hoàn chỉnh, đang triển khai bố trí nhân sự theo phương án kế hoạch.

Như vậy, đến nay công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

+ **18 Chi nhánh** trực thuộc gồm:

- ◆ 9 Chi nhánh Cấp nước: Dĩ An, Thủ Dầu Một, Khu Liên Hợp, Tân Uyên, Thuận An, Bàu Bàng, Dầu Tiếng, Phước Vĩnh, Chơn Thành – Tỉnh Bình Phước
- ◆ 1 Chi nhánh Xử lý chất thải.
- ◆ 4 Chi nhánh xử lý nước thải: Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên;
- ◆ 1 Chi nhánh tư vấn Cấp thoát nước.
- ◆ 1 Chi nhánh dịch vụ đô thị.
- ◆ 1 Chi nhánh Xây lắp Công nghệ Cơ Điện BIWASE.
- ◆ 1 Chi nhánh thương mại Con voi.

+ **4 phòng** nghiệp vụ: Nhân sự quản trị, Tài chính kế toán, Kế hoạch - Vật tư, Chống Thất Thoát.

+ **2 Trung tâm**: Dạy nghề và nâng cao nguồn nhân lực BIWASE và trung tâm quản lý chất lượng nước.

• **Về chăm lo đời sống người lao động:**

Ban điều hành công ty luôn tạo điều kiện đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho các CBCNV, từ đó đời sống người lao động ngày càng được nâng cao và an tâm công tác. Thu nhập bình quân năm 2023 đạt khoảng 19 triệu đồng/người/tháng. Mức tăng thu nhập trung bình năm đạt 5%. Ngoài ra, công ty cũng rất chú trọng đến việc đời sống tinh thần cho CBCNV thông qua việc tổ chức các giải phong trào thi đua thể dục thể thao tại đơn vị.

6. VIỆC CHI TRẢ CỔ TỨC

Tình hình chi trả cổ tức của BWE năm 2022 sẽ được thực hiện hoàn tất, bắt đầu vào ngày 26/4/2023 theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/1/2023 với mức cổ tức chi trả bằng tiền mặt đạt 13% vốn điều lệ (1.929,2 tỷ đồng), tương đương 250,796 tỷ đồng (1.300 đồng/cp).

Dự kiến phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (100%) với mức chi cổ tức 14% trên vốn điều lệ với thời gian thực hiện hoàn tất trong quý II,III/2024. Vốn điều lệ sau khi tăng vốn đạt 2.199,288 tỷ đồng.

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CỦA BIWASE.

Trong năm 2023 ngoài việc thành lập mới Công ty TNHH ITV tư vấn Biwase, Công ty đã thực hiện đầu tư mua cổ phần tại các công ty nước khu vực Long An, Quảng Bình cụ thể như:

- Đã được Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia thông báo số 27/TB-CT ngày 14/04/2023 của về việc cho Công ty BIWASE được phép thực hiện tập trung kinh tế, giao dịch đối với các công ty sẽ sở hữu trên 50% và trở thành công ty con của BIWASE (4 công ty).
- Đã được thống nhất của Đại hội đồng cổ đông của 2 Công ty Niêm yết (Nghị quyết 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023 CTY CP Cấp nước Quảng Bình và Nghị quyết 93/NQCN-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 CTY CP Cấp thoát nước Long An) thông qua với tỷ lệ 100% về việc chấp thuận cho BIWASE thực hiện các giao dịch nhận chuyển nhượng Cổ phần ($\geq 25\%$) mà không phải chào mua công khai theo quy định.
- Hoàn thành chứng thư thẩm số 65/2023/CT-BWE-KVA ngày 29/12/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và định giá KVA về định giá giá trị cổ phần tại 5 Công ty con: 1. CTCP nước BIWASE- Long An (89%); 2. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Cần Giuộc (97%); 3. Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bằng Tâm (76%); 4. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Châu Thành (96%); 5. Công ty Cp Nước và Môi trường Cần Đước với kết quả tổng giá trị định giá đạt 1.587 tỷ đồng (giá mua: 612 tỷ đồng).
- Tính đến nay BIWASE đã hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng Cổ phần, hoàn thành chứng nhận sở hữu cổ phần cho BIWASE cũng như hoàn chỉnh việc đề cử nhân sự của BIWASE tham gia điều hành tại các doanh nghiệp này, trong đó có 2 doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán UPCOM-HNX. Ngoài ra, công ty BIWASE cũng thực hiện thủ tục chuyển đổi tên doanh nghiệp cho phù hợp. Như vậy, các doanh nghiệp thuộc hệ thống BIWASE phát sinh kể từ đầu năm 2023 gồm:

Công ty con

- Công ty CP nước BIWASE- Long An (95%);
- Công ty CP Công trình Đô thị Cần Giuộc (97%);
- Công ty CP Nước và Môi trường Bằng Tâm (76%);
- Công ty CP Công trình Đô thị Châu Thành (96%);

Công ty liên kết

- Công ty CP Cấp thoát nước Long An (38%) – LAW;
- Công ty CP Cấp nước Quảng Bình (41%) – NQB;
- Công ty CP Công trình Đô thị Thủ Thừa (48%);

Nhằm thuận tiện cho công tác quản trị doanh nghiệp, BIWASE cũng đã hoàn thành các thủ tục pháp lý trong việc tiếp nhận, quản lý, khai thác sử dụng toàn bộ các công trình cấp nước hiện hữu và tiếp tục đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi dịch vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động cấp nước, tham gia, điều hành, quản lý trực tiếp công tác chống thất thoát

nước cũng như hoạch định định hướng, tiềm năng thị trường trong tương lai tại khu vực Long An, Quảng Bình góp phần mang lại giá trị gia tăng cho các doanh nghiệp trên cũng như cho BIWASE.

Bảng Tổng hợp giá trị đầu tư tài chính của BIWASE tính đến 31/12/2023.

ST T	Nội dung	Giá trị đầu tư tài chính (Tỷ đồng)			Số cổ phần	VDL (Tỷ đồng)	Chiếm Tỷ lệ	Ghi Chú , cổ tức 202 3 (%)
		Số đầu kỳ (1/1/2023)	Phát sinh (+/-)	Số cuối kỳ (31/12/2023)				
CÔNG TY CON								
1	Công ty TNHH MTV tư vấn Biwase		10	10	1.000.000	10	100%	TL mới
2	Công ty cổ phần Xây Lắp - Điện BIWASE	60	51	111	10.400.000	200	52,%	13%
3	Công ty Cổ phần nước Biwase - Long An		794,66	794,66	60.880.740	644	94,54%	
4	Công ty CP nước và môi trường bằng Tâm		29,65	29,65	923.500	12	76,96%	
5	Công ty CP công trình Đô Thị Cần Giucose		34,95	34,95	407.855	4,193	97,27%	
6	Công ty CP công trình Đô Thị Châu Thành		30,71	30,71	661.400	6,885	96,06%	18%
CÔNG TY LIÊN KẾT								
7	Công ty CP ĐT XD Chánh Phú Hòa	328,70	91,35	420,05	23.832.133	543	43,89%	15%
8	Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân	122,69	54,46	177,15	16.005.276	477,5	33,52%	
9	Công ty Cổ Phần Cấp thoát nước Cần Thơ (CTW)	148,74		148,74	6.900.000	280	24,64%	8%
10	Công ty Cổ Phần Cấp nước Cần Thơ 2	145,60		145,60	5.752.584	117,733	48,86%	7%
11	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (LAW)		92,97	92,97	4.643.740	122	38,06%	6%
12	Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình (NQB)		94,77	94,77	7.065.000	172,302	41,%	3%
13	Công ty CP công trình Đô Thị Thủ Thừa		25,03	25,03	874.494	18,124	48,25%	5%

CÔNG TY GÓP VỐN								
14	Công ty CP cấp nước Đồng Nai (DNW)	351,94	9,42	361,36	22.600.000	1.200	18,83%	13%
15	Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ (TLP)	18,39		18,39	1.200.000	2.366	0,51%	6,73%
16	Tổng Công ty Cổ phần phát triển khu Công nghiệp (SNZ)	4,92		4,92	141.000	3.765	0,04%	11%
17	Tổng công ty sản xuất và XNK Bình Dương (PRT)	213,76		213,76	12.000.000	3.000	4%	5%
Tổng cộng		1.394,74	1.318,97	2.713,71	175.287.722	12.939		

Tổng giá trị cổ tức nhận trong năm 2023 của BIWASE: 94,08 tỷ đồng, gồm:

STT	Cổ phiếu	Số lượng cổ phần đang lưu hành	Số lượng cổ phần BWE nắm giữ	Tỷ lệ CP BWE nắm giữ	Giá trị cổ tức đã nhận (tỷ đồng)
1	Công ty CP ĐT XD Chánh Phú Hòa	54.300.000	23.832.133	43,89%	27,55
2	Công ty cổ phần Xây Lắp - Điện BIWASE	20.000.000	10.400.000	52,00%	7,80
3	Công ty Cổ Phần Cấp thoát nước Cần Thơ (CTW)	28.000.000	6.900.000	24,64%	5,25
4	Công ty Cổ Phần Cấp nước Cần Thơ 2	11.773.316	5.752.584	48,86%	3,96
5	Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình (NQB)	17.230.204	7.065.000	41,00%	2,11
6	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An LAW	12.200.000	4.643.740	38,06%	2,81
7	Tổng Công ty SX và XNK Bình Dương (PRT)	300.000.000	12.000.000	4,00%	6,00
8	Công ty CP cấp nước Đồng Nai (DNW)	120.000.000	22.600.000	18,83%	38,42
9	Tổng Công ty Cổ phần phát triển khu Công nghiệp (SNZ)	376.500.000	141.000	0,04%	0,15
TỔNG		1.060.003.520	115.934.457		94.085

- Ngoài việc hoàn tất việc nhận chuyển nhượng cổ phần, tham gia quản trị, điều hành, quản lý tại 8 công ty, trong đó có 5 công ty con và 3 công ty liên kết thuộc cụm Long An, Quảng Bình. Nhằm tạo điều kiện, cơ hội phát triển phạm vi phục vụ thị trường này trong thời gian tới và góp phần mang lại giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, Công ty BIWASE trọng tâm vào công tác quản lý, vận hành hiệu quả cũng tham gia đầu tư tăng cường, phát huy hiệu quả cấp nước tại một số nhà máy nước như:

+ Đầu tư tăng công suất NMN Nhị Thành - Công ty CP Nước BIWASE Long An thêm khoảng 60.000 m³/ngày đêm, nâng công suất tổng cộng 120.000 m³/ngày đêm. Sản lượng tiêu thụ thực tế bình quân hiện tại đạt khoảng 59.500 m³/ngày đêm.

+ Đầu tư các tuyến ống truyền tải, phân phối cấp nước cho xã Quảng Phương, Quảng Châu, Quảng Phú và rẽ nhánh về Cảnh Dương (công suất thiết kế nhà máy hiện tại 15.000 m³/ngày đêm, công suất tiêu thụ thực tế hiện tại đạt khoảng 5.000 m³/ngày đêm.)

8. BÁO CÁO TIỀN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CHÀO BÁN RA CÔNG CHỨNG SỐ 153/GCN-UBCK ngày 3/8/2020

Vào năm 2020, Công ty BIWASE có phát hành cổ phiếu tăng 25% vốn điều lệ từ 1.500 lên 1.875 tỷ đồng theo giấy chứng nhận chào bán ra công chứng số 153/GCN-UBCK ngày 3/8/2020. Trong đó:

+ Tổng số tiền theo phương án sử dụng vốn:	963.942.364.000 đồng,
+ Số tiền đã sử dụng lũy kế đến ngày 31/12/2023:	949.321.604.000 đồng,
+ Số tiền chưa sử dụng hết tại ngày 31/12/2023:	14.620.760.000 đồng

(Báo cáo tiến độ sử dụng vốn đính kèm).

Việc vẫn còn tồn số tiền giá trị 14.620.760.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 5% vẫn chưa thực hiện, giá trị hợp đồng giữa Công ty BIWASE và Tổng Công ty BECAMEX IDC về việc BIWASE mua đất để thực hiện kế hoạch xây dựng tòa nhà XD văn phòng BIWASE tại khu thành phố mới Bình Dương, theo nội dung hợp đồng nguyên tắc số 98/HĐNT/2019 ngày 5/11/2019 đã ký giữa BIWASE và BECAMEX IDC về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất lô TM-3A diện tích 9.494 m² tại khu đô thị mới thì sau thi Công ty BIWASE thanh toán đạt 95% giá trị hợp đồng Tổng công ty BECAMEX IDC sẽ phát hành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên của BIWASE và BIWASE sẽ thanh toán phần 5% còn lại của hợp đồng (tương đương 14.620.760.000 đồng), tuy nhiên hiện khu đất trên chưa được ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên của BIWASE nên công ty BIWASE chưa thanh toán khoản còn lại này, công ty BIWASE cũng đã có văn bản gửi và nhận được văn bản trả lời của Tổng công ty BECAMEX IDC tại công văn số 1225/2023/CVC/IDC-PTTM&DVDT ngày 31/10/2023 với nội dung thời gian dự kiến thực hiện xong thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại lô đất này cho BIWASE là trong quý 1/2024.

Ngoài ra, nội dung Báo cáo tiến độ sử dụng vốn này đã được kiểm toán và Công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và website Công ty: www.biwase.com.vn vào ngày 4/3/2024.

PHẦN II

NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

Do các sản phẩm của công ty chủ yếu là các sản phẩm, dịch vụ công ích nên kết quả thực hiện các lĩnh vực hoạt động chuyên ngành mang tính đặc thù, thì ngoài nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính thì quan trọng hơn là những hiệu quả về mặt môi trường, hạ tầng đô thị góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và tạo động lực phát triển cho tỉnh Bình Dương.

1. Thuận lợi:

- Trong năm 2023, đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, triển khai thi công tuyến ống cấp nước đến các vùng nông thôn, vùng ven các thị trấn thuộc dự án đầu tư cấp nước vùng sâu, vùng xa để người dân được hưởng lợi ích từ nguồn nước sạch của công ty và đáp ứng tiêu chí về tỷ lệ cấp nước sạch của đô thị mới. Ngoài ra, tiếp tục tập trung đầu tư mở rộng phạm vi cấp nước ở những khu vực có tiềm năng như huyện Bà Rịa, Bàng,

huyện Hớn Quán, Chơn thành thuộc tỉnh Bình Phước.

- Về chống thất thoát kết quả đạt khoảng 5% và cần được duy trì ở mức thất thoát thấp thông qua việc đầu tư thêm nhiều thiết bị có giá trị nhằm ổn định áp lực trong mạng lưới, phát hiện xử lý một số lỗi bất hợp lý trên mạng.
- Hoàn thành Thỏa thuận dịch vụ cấp nước, điều chỉnh xong quy hoạch tổng mặt bằng nhà ở xã hội, hoàn thành giấy phép xây dựng của nhà máy sản xuất phân compost GD4 công suất 840 tấn/ngày, điều chỉnh xong BCNCKT dự án lò đốt, thu khí phát điện, công suất 8.400kg/giờ. Hoàn thành giấy phép khai thác nước tăng công suất tổng cộng của NMN Dĩ An đạt 150.000m³/ngày đêm và NMN Tân Hiệp đạt 370.000m³/ngày đêm.

2. Khó khăn:

- Giá nguyên nhiên vật liệu, điện, dầu DO, hóa chất,... sử dụng ngày càng tăng cao, trong khi đó các đơn giá sản phẩm cung cấp đều chưa được điều chỉnh phù hợp, vẫn còn đang trong quá trình hoàn thiện, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án giá bao gồm: đơn giá nước sạch, rác thải, nước thải.
- Trình tự, thủ tục xử lý, giải quyết công việc của các sở ban ngành, địa phương,... có phần dè dặt và trì trệ đã làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, hoàn thành một số công việc như: quy hoạch cấp nước nằm trong quy hoạch tỉnh Bình Dương đang trễ tiến độ so với dự kiến, quy hoạch 1/500 NMN Tân Hiệp, quy chuẩn 06:2022 về PCCC quy định quá chặt chẽ, ... gây khó khăn trong việc đáp ứng hồ sơ các dự án đầu tư, ngoài ra cũng chưa hoàn thành quyết toán nhà ở xã hội 12 Tân An Phú, tiến độ thu hồi đất của dự án rác Tân Long,..
- Hợp đồng thu gom, xử lý nước thải cho 6 tháng cuối năm 2023 của 4 nhà máy thoát nước chưa được gia hạn nên phần doanh thu tương ứng chưa được ghi nhận tại lĩnh vực này khoảng 46,8 tỷ đồng.
- Mặc dù đã rất nỗ lực để tăng cường phát triển đầu nối khách hàng, sản lượng nước cấp cho dân dụng có tăng trưởng hơn so với năm trước, tuy nhiên trong năm 2023 sự ảnh hưởng chung sau dịch covid vẫn còn tiếp tục, tình hình hoạt động của một số lớn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương cũng bị ngưng trệ sản xuất kinh doanh cũng đã làm sản lượng nước tiêu thụ phục vụ sản xuất cũng bị giảm sút.
- Để công tác tiếp nhận, quản lý, điều hành các công ty thuộc cụm Long An, Quảng Bình đạt được hiệu quả cao đòi hỏi BIWASE cần rất nỗ lực để đáp ứng tốt theo yêu cầu về nguồn lực tài chính, nhân sự quản trị, điều hành, quản lý, cũng như kỹ thuật vận hành công trình tại đây nhằm kiểm soát tốt các khoản chi phí, lợi nhuận, doanh thu, tuy nhiên cũng cần có thời gian mới phát huy được hiệu quả như mong muốn.
- Trong năm 2023, đáp ứng nhu cầu đầu tư đồng bộ, song song với các công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh Bình Dương, một số tuyến ống cấp nước hiện hữu của một số chi nhánh của BIWASE cần được di dời, đầu tư thay thế đã làm chi phí đầu tư tăng theo như: công trình mở rộng đường QL 13(CN CN Thuận An), đường ĐH 402 – Tân Uyên (CNCN Dĩ An, TDM), Đường Huỳnh Văn Lũy – Tp TDM (CNCN TDM), Đường ĐT 746 – TX Tân Uyên (CNCN Tân Uyên): Đường ĐT 743(CNCN Dĩ An)

PHẦN III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Vượt lên mọi khó khăn vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch bệnh, từng người lãnh đạo, người quản lý, người công nhân luôn phấn đấu tự cải tiến chính bản thân tăng năng suất lao động năm sau cao hơn năm trước, ngày càng làm hài lòng khách hàng nhiều hơn. Từ đó, một số chỉ tiêu kế hoạch công ty đặt ra, cụ thể như sau:

3.1 Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

- Tổng Doanh thu: 4.100 tỷ đồng (gồm doanh thu nội bộ).
- Lợi nhuận sau thuế: ≥ 700 tỷ đồng.
- Thất thoát giảm toàn công ty: $\leq 5\%$.
- Cổ tức mong đợi: bằng tiền mặt $\geq 13\%$ vốn điều lệ.
- Nước thương phẩm: $\geq 192.700.000\text{m}^3$
- Lượng rác các loại tiếp nhận và xử lý: tăng $\approx 3\%$ so với năm 2023.
- Lượng nước thải thu gom, xử lý: tăng $\approx 11\%$ so với năm 2023
- Khách hàng cấp nước: tăng đạt ≥ 23.000 đầu nối.
- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các công trình trọng điểm. Sửa chữa, tu bổ, mua sắm thiết bị để bảo đảm kế hoạch sản xuất kinh doanh.

3.2 Một số giải pháp thực hiện

1. Lĩnh vực cấp nước:

- Tiếp tục đầu tư mạng lưới ống truyền tải và phân phối đến các vùng sâu, vùng xa, phát triển công tác đầu nối khách hàng nhằm cung cấp nước sạch cho người tiêu dùng để phát huy tối đa công suất của các công trình hiện hữu, trong đó tập trung đẩy nhanh đầu tư mở rộng Nhà máy nước Chơn Thành, công suất tăng thêm khoảng $30.000\text{m}^3/\text{ngày}$, mở rộng mạng lưới cấp nước khu vực Bàu Bàng, Phú Giáo, Dầu Tiếng, Tân Uyên, Chơn Thành - Bình Phước.
- Tiếp tục hoàn thiện, trình và sớm được duyệt phương án giá nước sạch.
- Đầu tư cải thiện cơ sở vật chất, tăng công suất nhà máy nước Nhị Thành thêm $60.000\text{m}^3/\text{ng.đêm}$, tăng công suất của Gia Tân năm 2025 đạt $40.000-50.000\text{m}^3/\text{ng.đêm}$.
- Cải tiến đạt hiệu quả trong công tác điều hành và quản lý vận hành, kiện toàn bộ máy hoạt động, xây dựng các quy trình, quy chế hoạt động sao cho tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí,... tại các công ty thuộc cụm Long An và Quảng Bình.

2. Lĩnh vực xử lý chất thải:

- Tăng cường thu gom và xử lý hết lượng rác tiếp nhận, phát huy công suất xử lý chất thải dây chuyền xử lý rác thành phân hữu cơ, công suất 840 tấn/ngày giai đoạn 4, lò đốt rác: công suất 200 tấn/ngày kết hợp phát điện 5MW .
- Đầu tư lò đốt công suất 500 tấn/ngày kết hợp phát điện 12MW .
- Phát triển, mở rộng việc kinh doanh và tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị đối với các sản phẩm gạch con voi, phân bón con voi, đầu tư hệ thống sản xuất và tiêu thụ phát triển sản phẩm gạch Terrazzo.
- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án giá rác thải.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đền bù, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng (khoảng 400 ha) phục vụ công trình xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn xã Tân Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

3. Lĩnh vực thu gom, xử lý nước thải:

- Hoàn thành phê duyệt phương án đơn giá dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt.
- Tăng cường công tác đầu nối khách hàng và hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan tại lĩnh vực xử lý nước thải.

4. Nhiệm vụ khác:

- Nỗ lực tìm kiếm, huy động các nguồn lực tài chính, đặc biệt là các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp để đáp ứng, phù hợp với nhu cầu đầu tư phát triển của BIWASE.
- Ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cải thiện điều kiện lao động, giảm thất thoát nước. Ứng dụng công tác tin học để nâng cao hiệu quả quản lý, dịch vụ khách hàng.
- Tiếp tục nâng cao nhận thức người lao động, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, cải tiến trong công tác điều hành, quản lý vận hành hiệu quả, tiết kiệm chi phí. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy quản lý, tăng năng suất và hiệu quả lao động.
- Tiếp tục thúc đẩy thực hiện các công việc, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh,... để hoàn thành kế hoạch, nghị quyết đã đề ra tại đại hội cổ đông năm 2024.

Trên đây là báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2024 kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 công ty xem xét

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban GD
- Lưu



Trần Chiến Công

PHỤ LỤC

* Đầu nổi khách hàng cấp nước thay đổi trong năm 2023: **18.997** khách hàng và lũy kế đến 31/12/2023: **372.177** khách hàng, cụ thể như sau: cụ thể như sau:

S T T	CHI NHÁNH	KHÁCH HÀNG +/- TRONG KỲ					KHÁCH HÀNG LŨY KẾ ĐẾN 31/12/2023				
		Kinh doanh, dịch vụ	HCSN	Sản xuất	Dân dụng	CỘNG	Kinh doanh dịch vụ	HCSN	Sản xuất	Dân dụng	CỘNG
1	THỦ DẦU MỘT	27	7	-1	4.059	4.092	761	458	292	78.489	80.000
2	DĨ AN	-42	-2	-29	3.552	3.479	933	500	1.323	123.624	126.380
3	KHU LIÊN HỢP	147	28	145	4.163	4.483	277	258	4410	64.207	69.152
4	TÂN UYÊN	5	5	108	1.863	1.981	57	152	1.129	16.582	17.920
5	ĐẦU TIẾNG	1	1	0	300	302	43	61	0	5.466	5.572
6	PHƯỚC C VĨNH	1	4	1	118	124	18	83	4	3.737	3.842
7	BÀU BÀNG	10	23	*-435	1.552	1.150	21	82	2.639	10.178	12.920
8	XNCN THUẬN AN	7	23	-1	2.030	2.059	644	251	428	45.975	47.298
9	CN CHƠN THÀNH	4	10	22	1.291	1.327	48	72	353	8.620	9.093
	TỔNG	160	99	-190	18.928	18.997	2.802	1.917	10.578	356.880	372.177

Ghi chú: * Tại chi nhánh cấp nước Bàu Bàng: do chuyển đổi tên khách hàng từ doanh nghiệp (Công ty cổ phần cao su Bình Dương, Công ty CP KD và PT Bình Dương) sang cá nhân chủ sở hữu các căn nhà ở công nhân nên chuyển mục đích sử dụng nước từ sản xuất sang dân dụng.

* Bảng chi tiết sản lượng tiêu thụ và sản xuất năm 2023, cụ thể như sau:

S T T	CHI NHÁNH Cấp nước	Nước Tiêu thụ (m ³)	Nước đưa vào mạng (m ³)	Trong đó		Ghi chú
				Tự sản xuất (m ³)	Nước mua TDMW (m ³)	
1	Thủ Dầu Một	19.530.270	21.675.826	7.232.186		14.443.640 - KLH: 5.178.526m ³ - Dĩ An: 2.722.403 m ³ - Thuận An: 5.542.711 m ³
2	Dĩ An	60.812.485	93.648.044	36.167.664	57.480.380	- CP TDM: 57.480.380m ³
3	Khu Liên Hợp	51.216.809	58.942.926	58.881.818	-	61.108 - Bàu Bàng: 61.108
4	Tân Uyên	11.742.673	12.158.237	12.158.237	-	-

5	Dầu Tiếng	982.943	1.000.333	1.000.333	-	-	
6	Phước Vĩnh	704.695	746.638	746.638	-	-	
7	Bàu Bàng	10.579.032	9.223.753	-	9.137.940	85.813	- CP TDM : 9.137.940m ³ - Chon Thành: 85.813m ³
8	Thuận An	15.910.783	23.688.780	-	-	23.688.780	Dĩ an: 23.688.780 m ³
9	Chon Thành	11.586.531	11.811.871	11.811.871	-	-	-
Tổng cộng		183.066.221	232.896.408	127.998.747	66.618.320	38.279.341	-

* Tổng số km đường ống cấp nước hiện do công ty quản lý, sử dụng đến 31/12/2023: 6.652.438m.

STT	Tên nhà máy	Số đường ống quản lý, khai thác (m)
1	CNCN Khu Liên Hợp	1.355.058
2	CNCN Dĩ An	1.313.779
3	CNCN Thị xã TDM	1.883.445
4	CNCN Tân Uyên	497.331
5	CNCN Thuận An	262.272
6	CNCN Phước Vĩnh	85.719
7	CNCN Dầu Tiếng	78.978
8	CNCN Bàu Bàng	605.818
9	CN Cấp nước Chon Thành	570.038
Tổng cộng		6.652.438m

* Tổng số km đường ống thoát nước hiện có tại các chi nhánh nước thải: 1.067,6 Km
DVT: Km

STT	Chi nhánh nước thải	Tuyến ống cấp 1 (D400mm-1.200mm)	Tuyến ống cấp 2 (D200mm-350mm)	Tuyến ống cấp 3 (D110mm-160mm)	Ống áp lực	Tổng cộng
1	Thủ Dầu Một	25	81	264	11	381
2	Thuận An	16,4	52,9	220,7		290
3	Tân Uyên	22,3	11,9	81,3	2,5	118
4	Dĩ An	21,7	33,7	216	7,2	278,6
Tổng cộng		85,4	179,5	782	20,7	1.067,6

* Doanh thu- chi phí, lãi gộp thực hiện năm 2023 chi tiết tại các lĩnh vực hoạt động chính của công ty, cụ thể như sau:

STT	Lĩnh vực hoạt động chính	Doanh thu		Chi phí		Lãi gộp		% Lãi/D T
		Giá trị (Tỷ đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)	
1	Cấp nước	2.308	58%	1.771	53%	481	80%	21%
2	Xử lý chất thải	908	23%	865	26%	35	6%	4%
3	Xử lý nước thải	114	3%	114	4%	-0,45	-	-
4	Hoạt động khác	647	16%	561	17%	85	14%	13%
	Tổng cộng	3.977	100%	3.311	100%	600	100%	15%

Mãng xử lý nước thải bị lỗ do chưa hạch toán được phân chi phí, doanh thu tương ứng chưa được ghi nhận trong 6 tháng cuối năm 2023 nếu được ghi nhận thì lợi nhuận đạt được sẽ là $(46,8 - 32,5 = 14,3$ tỷ đồng) như vậy lợi nhuận của mảng xử lý nước thải sẽ đạt 13,85 tỷ đồng.

* Thông kê một số chỉ tiêu chính trong năm 2023 theo từng tháng.

Tháng	Thực hiện năm 2023 theo các lĩnh vực hoạt động chính					Ghi chú
	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận ST (Tỷ đồng)	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m ³)	Sản lượng rác thải xử lý (tấn)	Sản lượng nước thải (m ³)	
1	227	56	14.204.767	71.218	1.489.018	
2	230	44	14.403.132	71.102	1.422.706	
3	304	65	14.686.487	76.851	1.623.893	
4	321	67	16.166.262	76.280	1.591.946	
5	300	68	15.481.105	80.112	1.653.694	
6	354	32	15.689.258	82.600	1.620.264	
7	255	53	15.007.015	82.372	1.686.567	
8	330	63	15.318.434	80.135	1.692.925	
9	291	44	16.137.417	75.248	1.662.082	
10	333	49	15.121.134	82.141	1.730.471	
11	400	52	15.653.562	77.542	1.685.770	
12	632	8	15.697.348	76.457	1.751.824	
CỘNG	3.977	601	183.565.921	932.058	19.611.160	

**CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI
TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN

Thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều
lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND

Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023
(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tiến độ sử dụng vốn đã được kiểm toán	06 - 12
Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND	06 - 10
Thuyết minh Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND	11 - 12

100
C
ACH
ANG
A
1/1/1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (sau đây gọi chung là "Báo cáo tiến độ sử dụng vốn") của Công ty.

CÔNG TY

Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (trước đây là Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3700145694 ngày 07/02/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, thay đổi lần thứ 18 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần ngày 20/04/2023.

Trụ sở chính của Công ty tại số 11 Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch
Ông Trần Chiến Công	Phó Chủ tịch
Ông Dương Hoàng Sơn	Thành viên
Ông Phạm Thanh Vũ	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Trí	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên
Ông Tạ Trọng Hiệp	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Chiến Công	Tổng Giám đốc
Ông Dương Hoàng Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Văn Lui	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mai Song Hào	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Dương Anh Thư	Trưởng ban	
Ông Nguyễn Đức Bảo	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	(Bỏ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2023)
Bà Tăng Tố Vân	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2023)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn kèm theo đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, tuân thủ các yêu cầu của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán. Trong quá trình lập Báo cáo tiến độ sử dụng vốn, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tiến độ sử dụng vốn không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày Báo cáo tiến độ sử dụng vốn theo cơ sở lập báo cáo được mô tả tại Thuyết minh số 2 trong Bản Thuyết minh Báo cáo tiến độ sử dụng vốn.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tiến độ sử dụng vốn tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ BÁO CÁO

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng, Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND đã được kiểm tra kèm theo, đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình sử dụng vốn của Công ty, phù hợp với Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT ngày 17/03/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc thông qua Tờ trình số 17/TT ngày 16/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho nhiều đợt và sử dụng vốn phát hành của Công ty; Biên bản họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 27/BB-HĐQT ngày 02/06/2020 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Biên bản họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 28/BB-HĐQT ngày 02/06/2020 về việc điều chỉnh phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ; cũng như phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tiến độ sử dụng vốn.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Bình Dương, ngày 28 tháng 02 năm 2024

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Trần Chiến Công



Số: 280224.018/BCTC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương, được lập ngày 28 tháng 02 năm 2024, từ trang 6 đến trang 12, bao gồm: Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND và Thuyết minh Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND (sau đây gọi chung là "Báo cáo tiến độ sử dụng vốn"). Các báo cáo này được lập trên cơ sở kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 2 trong Bản Thuyết minh Báo cáo tiến độ sử dụng vốn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tiến độ sử dụng vốn của Công ty, phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 2 trong Bản Thuyết minh Báo cáo tiến độ sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tiến độ sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tiến độ sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tiến độ sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tiến độ sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tiến độ sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tiến độ sử dụng vốn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tiến độ sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tiến độ sử dụng vốn đã được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 2 trong Bản Thuyết minh Báo cáo tiến độ sử dụng vốn.

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2 trong Bản Thuyết minh Báo cáo tiến độ sử dụng vốn mô tả cơ sở lập báo cáo mà Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND.

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn này được lập để Công ty sử dụng cho mục đích công bố thông tin và đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, Báo cáo tiến độ sử dụng vốn này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

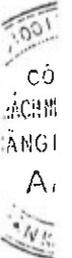


Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Diệu Trang

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0938-2023-002-1



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN

thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 153/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/08/2020)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I . GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên tổ chức phát hành (đầy đủ) : Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 11 Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại : 0650 383 5679 - 382 7789
Fax : 0650 382 7738
Website : www.biwase.com.vn
- Vốn điều lệ : 1.929.200.000.000 đồng.
- Mã cổ phiếu : BWE
- Nơi mở tài khoản thanh toán : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương
Số hiệu tài khoản : 119002852493
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3700145694 ngày 07/02/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, thay đổi lần thứ 18 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần ngày 20/04/2023.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và cung cấp nước sạch; Xử lý chất thải và nước thải; ...
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Không có

II . CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH

- Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương
- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán đã phát hành : 37.500.000 cổ phiếu
- Tổng vốn/ số tiền đã huy động: 964.297.364.000 đồng, trong đó phần vốn/ số tiền huy động cho dự án: 599.502.247.422 đồng.
- Ngày kết thúc đợt chào bán/ phát hành : 04/11/2020

III . PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN/ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/ PHÁT HÀNH

1 . Phương án sử dụng vốn theo kế hoạch đã công bố

Theo phương án sử dụng vốn tại:

- Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT ngày 17/03/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương về việc thông qua Tờ trình số 17/TT ngày 16/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho nhiều đợt và sử dụng vốn phát hành của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương;
- Biên bản họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 27/BB-HĐQT ngày 02/06/2020 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Biên bản họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 28/BB-HĐQT ngày 02/06/2020 về việc điều chỉnh phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 153/GCN-UBCK ngày 03/08/2020 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Nghị quyết số 38/NQ-HĐQT ngày 01/09/2020 của Hội đồng quản trị về việc thông qua giá đấu giá khởi điểm cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị quyết số 43/NQ-HĐQT ngày 20/10/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương về việc phân phối số cổ phiếu còn dư của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương trong đợt đấu giá ngày 06/10/2020 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2020; -
- Báo cáo số 1184/CPN.MT-KH ngày 28/10/2020 của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Công văn số 6626/UBCK-QLCB ngày 04/11/2020 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Báo cáo số 1184/CPN.MT-KH ngày 28/10/2020 của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương.

Tổng số tiền huy động từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến khoảng 814.202.623.422 VND được sử dụng cho mục đích sau:

STT	Mục đích	Giá trị (VND)
1	Thanh toán đợt 1 tiền gốc trái phiếu BWEBOND2018.	100.000.000.000
2	Bù đắp vốn đối ứng cho 02 hạng mục thuộc Dự án đầu tư Cấp nước Khu Liên Hợp Bình Dương (mở rộng, nâng công suất Nhà máy nước Tân Hiệp tăng thêm 100.000m ³ /ngày đêm).	109.428.586.000
3	Chuẩn bị Vốn đối ứng cho Dự án Đầu tư xây dựng lò đốt rác, công suất 8.400 kg/giờ tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương.	85.490.060.691
4	Chuẩn bị Vốn đối ứng cho Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân compost, công suất tăng thêm 840 tấn/ngày tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương.	112.167.934.731
5	Bù đắp vốn đối ứng đã chi trả theo cam kết góp vốn thêm vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa (đợt 1/2020).	65.543.340.000
6	Góp vốn đợt 2/2020 vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa.	49.157.502.000
7	Bù đắp vốn đối ứng đã thanh toán tiền đất (đợt 1, đợt 2) để chuẩn bị quỹ đất của Công ty phục vụ cho kế hoạch xây dựng Tòa nhà Văn phòng BIWASE tại khu Thành phố mới Bình Dương.	175.449.120.000
8	Thanh toán tiền đất (đợt 3, đợt 4) để chuẩn bị quỹ đất của Công ty phục vụ cho kế hoạch xây dựng Tòa nhà văn phòng BIWASE tại khu Thành phố mới Bình Dương.	116.966.080.000
Tổng		814.202.623.422

Tổng thu ròng từ đợt phát hành cổ phiếu là 963.942.364.000 VND, lớn hơn số tiền theo kế hoạch là 149.739.740.578 VND.

2 . Phương án sử dụng vốn điều chỉnh

Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2020, tổng số tiền huy động ròng thực tế đợt chào bán cổ phiếu là 963.942.364.000 VND được sử dụng cho các mục đích sau:

STT	Mục đích	Giá trị (VND)
1	Thanh toán đợt 1 tiền gốc trái phiếu BWEBOND2018.	100.000.000.000
2	Bù đắp vốn đối ứng cho 02 hạng mục thuộc Dự án đầu tư Cấp nước Khu Liên Hợp Bình Dương (mở rộng, nâng công suất Nhà máy nước Tân Hiệp tăng thêm 100.000m ³ /ngày đêm).	109.428.586.000
3	Chuẩn bị Vốn đối ứng cho Dự án Đầu tư xây dựng lò đốt rác, công suất 8.400 kg/giờ tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương.	85.490.060.691
4	Chuẩn bị Vốn đối ứng cho Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân compost, công suất tăng thêm 840 tấn/ngày tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương.	112.167.934.731
5	Bù đắp vốn đối ứng đã chi trả theo cam kết góp vốn thêm vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa (đợt 1/2020).	65.543.340.000
6	Góp vốn đợt 2/2020 vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa.	49.157.502.000
7	Bù đắp vốn đối ứng đã thanh toán tiền đất (đợt 1, đợt 2) để chuẩn bị quỹ đất của Công ty phục vụ cho kế hoạch xây dựng Tòa nhà Văn phòng BIWASE tại khu Thành phố mới Bình Dương.	175.449.120.000
8	Thanh toán tiền đất (đợt 3, đợt 4) để chuẩn bị quỹ đất của Công ty phục vụ cho kế hoạch xây dựng Tòa nhà văn phòng BIWASE tại khu Thành phố mới Bình Dương.	116.966.080.000
9	Bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh	149.739.740.578
	- Chi trả tiền khấu hao Dự án thoát nước cho Ngân sách Nhà nước	50.000.000.000
	- Chi trả tiền lương, trả lãi vay	99.739.740.578
	Tổng	963.942.364.000

3 . Tiến độ sử dụng vốn lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền theo phương án sử dụng vốn VND (1)	Số tiền vốn đã sử dụng			Số tiền chưa sử dụng hết tại ngày 31/12/2023 VND (5) = (1) - (4)	Ghi chú (6)
			Lũy kế đến ngày 31/12/2022 VND (2)	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 VND (3)	Lũy kế đến ngày 31/12/2023 VND (4) = (2) + (3)		
1	Thanh toán đợt 1 tiền gốc trái phiếu BWEBOND 2018.	100.000.000.000	100.000.000.000	-	100.000.000.000	-	
2	Bù đắp vốn đối ứng cho 02 hạng mục thuộc Dự án đầu tư Cấp nước Khu Liên Hợp Bình Dương (mở rộng, nâng công suất Nhà máy nước Tân Hiệp tăng thêm 100.000m ³ /ngày đêm).	109.428.586.000	109.428.586.000	-	109.428.586.000	-	
3	Chuẩn bị Vốn đối ứng cho Dự án Đầu tư xây dựng lò đốt rác, công suất 8.400 kg/giờ tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương.	85.490.060.691	85.490.060.691	-	85.490.060.691	-	
4	Chuẩn bị Vốn đối ứng cho Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân compost, công suất tăng thêm 840 tấn/ngày tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương.	112.167.934.731	112.167.934.731	-	112.167.934.731	-	
5	Bù đắp vốn đối ứng đã chi trả theo cam kết góp vốn thêm vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa (đợt 1/2020).	65.543.340.000	65.543.340.000	-	65.543.340.000	-	
6	Góp vốn đợt 2/2020 vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa.	49.157.502.000	49.157.502.000	-	49.157.502.000	-	
7	Bù đắp vốn đối ứng đã thanh toán tiền đất (đợt 1, đợt 2) để chuẩn bị quỹ đất của Công ty phục vụ cho kế hoạch xây dựng Tòa nhà Văn phòng BIWASE tại khu Thành phố mới Bình Dương.	175.449.120.000	175.449.120.000	-	175.449.120.000	-	
8	Thanh toán tiền đất (đợt 3, đợt 4) để chuẩn bị quỹ đất của Công ty phục vụ cho kế hoạch xây dựng Tòa nhà văn phòng BIWASE tại khu Thành phố mới Bình Dương.	116.966.080.000	102.345.320.000	-	102.345.320.000	14.620.760.000	
9	Bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh	149.739.740.578	149.739.740.578	-	149.739.740.578	-	
	- Chi trả tiền khấu hao Dự án thoát nước cho Ngân sách Nhà nước	50.000.000.000	50.000.000.000	-	50.000.000.000	-	
	- Chi trả tiền lương, trả lãi vay	99.739.740.578	99.739.740.578	-	99.739.740.578	-	
	Tổng cộng	963.942.364.000	949.321.604.000	-	949.321.604.000	14.620.760.000	

4 . Những thay đổi (nếu có)

Không có.

5 . Lý do thay đổi (nếu có)

6 . Báo cáo tiến độ được công bố thông tin tại trang web: <https://www.biwase.com.vn>

CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Tổng Giám đốc



Trần Chiến Công

1
0
0
A

THUYẾT MINH BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN

thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND

1 . THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (trước đây là Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3700145694 ngày 07/02/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, thay đổi lần thứ 18 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần ngày 20/04/2023.

Trụ sở chính của Công ty tại số 11 Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch; xử lý chất thải và nước thải trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đầu tư, khai thác, xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất;
- Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải (sinh hoạt, công nghiệp và chất thải độc hại);
- Xử lý nước thải sinh hoạt;
- Thi công xây dựng, sửa chữa hệ thống cấp thoát nước;
- Sản xuất nước khoáng;
- Mua bán vật tư ngành nước;
- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Thực hiện các dịch vụ công trình đô thị: nạo vét cống rãnh, hút hầm cầu, rửa đường;
- Trồng, chăm sóc và mua bán cây kiểng;
- Sản xuất phân compost.

2 . CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 1.500 TỶ VND LÊN 1.875 TỶ VND

2.1 . Cơ sở lập báo cáo tiến độ sử dụng vốn

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn được lập phù hợp với quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tiến độ sử dụng vốn.

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn này được lập dựa trên số tiền Công ty đã thực thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND; và số tiền đã được giải ngân thực tế để phục vụ cho các hạng mục theo phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nêu trên và là một bộ phận trong tổng dòng tiền thu, dòng tiền chi của Công ty. Trong đó:

- Số tiền thuần mà Công ty thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ nêu trên đã được hạch toán vào tổng nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty theo số tiền thực thu;
- Số tiền đã chi từ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nêu trên được ghi nhận theo số tiền thực tế giải ngân cho các hạng mục theo phương án sử dụng vốn đã được phê duyệt.

2.2 . Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn được lập cho mục đích trình bày tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND của Công ty chỉ được sử dụng để báo cáo tiến độ sử dụng vốn theo kế hoạch sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT ngày 17/03/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương về việc thông qua Tờ trình số 17/TT ngày 16/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho nhiều đợt và sử dụng vốn phát hành của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương; Biên bản họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 27/BB-HĐQT ngày 02/06/2020 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Biên bản họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 28/BB-HĐQT ngày 02/06/2020 về việc điều chỉnh phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ và các tài liệu khác của Công ty liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn được lập để giúp Công ty đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán; cho mục đích công bố thông tin và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

2.3 . Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ VND lên 1.875 tỷ VND của Công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

2.4 . Các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo tiến độ sử dụng vốn

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày lập Báo cáo tiến độ sử dụng vốn yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong Báo cáo tiến độ sử dụng vốn này.

Người lập biểu

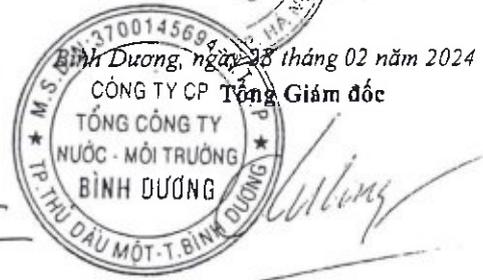


Võ Thanh Nhân

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mộng Thường



Trần Chiến Công

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)
Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	31/12/2023	01/01/2023
		VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.705.825.961.123	2.786.194.240.014
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	655.358.928.798	275.261.970.068
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	264.713.893.040	871.911.342.466
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	780.691.722.745	912.083.198.836
140	IV. Hàng tồn kho	923.220.324.371	713.823.785.462
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	81.841.092.169	13.113.943.182
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	9.415.894.420.405	7.201.097.917.909
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	952.023.246.203	952.062.290.878
220	II. Tài sản cố định	4.537.573.373.620	3.616.648.154.874
221	1. Tài sản cố định hữu hình	4.432.315.039.276	3.512.155.476.057
227	2. Tài sản cố định vô hình	105.258.334.344	104.492.678.817
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	1.395.492.701.794	999.951.284.685
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.395.492.701.794	999.951.284.685
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	2.089.234.274.749	1.446.730.017.941
260	VI. Tài sản dài hạn khác	441.570.824.039	185.706.169.531
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	12.121.720.381.528	9.987.292.157.923
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	7.157.962.992.190	5.449.453.701.636
310	I. Nợ ngắn hạn	2.384.770.328.872	1.989.020.330.518
330	II. Nợ dài hạn	4.773.192.663.318	3.460.433.371.118
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	4.963.757.389.338	4.537.838.456.287
410	I. Vốn chủ sở hữu	4.963.757.389.338	4.537.838.456.287
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.929.200.000.000	1.929.200.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	621.342.364.000	621.342.364.000

418	3. Quỹ đầu tư phát triển	1.135.138.700.481	888.750.111.957
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.018.524.365.687	956.656.429.405
422	5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	97.817.204.031	97.817.204.031
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	161.734.755.139	44.072.346.894
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	12.121.720.381.528	9.987.292.157.923

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ tăng
		VND	VND	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.525.936.181.744	3.483.746.674.741	1,21%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.525.936.181.744	3.483.746.674.741	1,21%
11	Giá vốn hàng bán	1.962.320.990.062	2.062.680.280.274	-4,87%
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.563.615.191.682	1.421.066.394.467	10,03%
21	Doanh thu hoạt động tài chính	126.290.131.217	104.210.980.933	21,19%
22	Chi phí tài chính	394.531.834.851	225.660.680.172	74,83%
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	344.396.591.022	170.492.600.996	102,00%
24	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	43.376.178.662	18.153.543.479	138,94%
25	Chi phí bán hàng	370.124.454.272	320.162.135.327	15,61%
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	213.812.575.167	181.992.620.764	17,48%
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	754.812.637.271	815.615.482.616	-7,45%
31	Thu nhập khác	42.670.265.992	50.149.673.891	-14,91%
32	Chi phí khác	35.580.675.160	27.597.411.366	28,93%
40	Lợi nhuận khác	7.089.590.832	22.552.262.525	-68,56%
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	761.902.228.103	838.167.745.141	-9,10%
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	71.320.504.438	92.568.734.222	-22,95%
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	8.600.158.501	(960.659.967)	-995,23%
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	681.981.565.164	746.559.670.886	-8,65%

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	12.121.720.381.528	9.987.292.157.923	21,37%
Tài sản ngắn hạn	2.705.825.961.123	2.786.194.240.014	-2,88%
Nợ phải trả	7.157.962.992.190	5.449.453.701.636	31,35%
Nợ ngắn hạn	2.384.770.328.872	1.989.020.330.518	19,90%
Hàng tồn kho	923.220.324.371	713.823.785.462	29,33%
Vốn chủ sở hữu	4.963.757.389.338	4.537.838.456.287	9,39%
Doanh thu thuần	3.525.936.181.744	3.483.746.674.741	1,21%
Giá vốn	1.962.320.990.062	2.062.680.280.274	-4,87%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	754.812.637.271	815.615.482.616	-7,45%
Lợi nhuận khác	7.089.590.832	22.552.262.525	-68,56%
Lợi nhuận trước thuế	761.902.228.103	838.167.745.141	-9,10%
Lợi nhuận sau thuế	681.981.565.164	746.559.670.886	-8,65%
1. Chỉ số khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,135	1,401	
2. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,591	0,546	
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,442	1,201	
3. Chỉ số về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	2,397	2,923	
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,291	0,349	
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	19,34%	21,43%	
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	13,74%	16,45%	
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn góp chủ sở hữu	35,35%	38,70%	
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	5,63%	7,48%	
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	21,41%	23,41%	

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Võ Thanh Nhân

Nguyễn Thị Mộng Thường

Trần Chiến Công

Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2023.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2023. Nay Ban Kiểm soát thống nhất báo cáo trình đại hội cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1.1 Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong kỳ:

Ban kiểm soát được đại hội đồng cổ đông bầu cử, hiện tại gồm 3 thành viên:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Dương Anh Thư	Trưởng ban	Trúng cử từ 22/09/2016	Cử nhân Kinh tế
2	Ông Nguyễn Đức Bảo	Thành viên	Trúng cử từ 20/03/2018	Thạc sĩ TC-KT
3	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	Trúng cử từ 31/03/2023	Cử nhân Kinh tế

Các cuộc họp trong năm 2023

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Đã tham gia và có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ
1	Bà Dương Anh Thư	3/3	100%	100%	x
2	Ông Nguyễn Đức Bảo	3/3	100%	100%	x
3	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	3/3	100%	100%	x

Trong năm 2023 Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện theo Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy chế hoạt động của doanh nghiệp, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT công ty ban hành.

- Thực hiện công tác kiểm tra pháp lý doanh nghiệp phù hợp với điều lệ hoạt động, các quy chế đã được công ty ban hành cũng như Hỗ trợ pháp lý cho các công ty con, công ty liên kết trong quá trình hoạt động để đáp ứng theo quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả đạt được.

- Kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ pháp lý giúp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các chi nhánh thực hiện hiệu quả công việc và đúng quy định cũng như nỗ lực thực hiện đạt được các chỉ tiêu được giao năm 2023.

- Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác tổ chức kế toán, Kiểm tra các số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh, các báo cáo tài chính quý, 1/2 và cả năm 2023 của Công ty để đảm bảo sự phù hợp trong công tác kế toán, quản trị tài chính doanh nghiệp cũng như các giao dịch đối với các bên có liên quan đến người nội bộ công ty.

- Theo dõi việc tổng hợp, cân đối nguồn vốn đầu tư trung, dài hạn của BIWASE để ban điều hành thuận tiện trong quản lý dòng tiền và tài chính doanh nghiệp.

- Thực hiện tổ chức các buổi gặp gỡ giữa doanh nghiệp và các nhà đầu tư, các cổ đông trong năm cũng như giải đáp ý kiến của các cổ đông, các nhà đầu tư quan tâm đến BIWASE.

- Tham gia công tác quản lý rủi ro về hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, chính sách và tài chính công ty để có thể cảnh báo rủi ro giúp Ban điều hành giảm thiểu rủi ro và hoạt động hiệu quả cao hơn.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định phù hợp với yêu cầu đối với công ty đại chúng với quy mô lớn.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và các công việc khác.

1.2 Công tác Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp có công bố thông tin, với nội dung họp bàn và ra các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các nội dung chủ yếu họp bàn về quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, đề xuất, xác định mức cổ tức và tổ chức chi trả cổ tức năm 2023 và quyết định một số vấn đề kinh doanh, giao dịch cần có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị theo quy định (chi tiết các nghị quyết HĐQT trong phần báo cáo của Chủ tịch HĐQT)

1.3 Kế hoạch, định hướng công tác BKS năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Tiếp tục cập nhật và hoàn thiện các quy định, cơ sở pháp lý của doanh nghiệp cho phù hợp quy định của luật doanh nghiệp, luật chứng khoán... cũng như tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc, phạm vi, quy mô hoạt động của BIWASE ngày càng mở rộng.

- Phối hợp kiểm toán nội bộ, thực hiện kiểm tra, kiểm soát hoạt động tại các chi nhánh, tại các công ty con được hiệu quả hơn, góp phần mang lại giá trị gia tăng và góp phần hạn chế rủi ro hoạt động cho doanh nghiệp.

- Kiểm tra, kiểm soát trình tự, pháp lý và hiệu quả thực hiện công tác đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh của công ty trên địa bàn tỉnh Bình Dương cũng như ra ngoài tỉnh như Bình Phước, Cần Thơ, Đồng Nai, Long An, Quảng Bình, ...

- Giám sát, thực hiện công tác pháp lý của doanh nghiệp công bố thông tin phù hợp với hình thức của công ty đại chúng quy mô lớn.

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành thực hiện công tác quản trị công ty cũng như hỗ trợ các chi nhánh thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

1.4 Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác sẽ được cân đối từ trong các chỉ tiêu được trích theo quy định và nghị quyết đại hội. Chi tiết tại phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 (trang 62) đã được kiểm toán của BIWASE đã được công bố thông tin và đăng tải trên website của công ty: www.biwase.com.vn.

Số cuộc họp của BKS trong năm 2022: 3 cuộc với nội dung chủ yếu về họp bàn triển khai, phân công công việc và báo cáo kết quả thực hiện của các thành viên BKS trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.5 Các giao dịch đối với các bên có liên quan đến người nội bộ công ty:

Được chi tiết tại từ trang 59-62 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 và mục V.4.1, V.4.2 của báo cáo quản trị năm 2023 đã được công bố thông tin và đăng tải trên website của công ty. www.biwase.com.vn.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

2.1 Công tác quản trị của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung họp và nghị quyết tại các phiên họp đều là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

Giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức họp bổ sung và có thông tin và có sự tham dự đầy đủ của đại diện Ban Kiểm soát.

2.2 Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ kịp thời, hợp lý và hiệu quả trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động. Mặc dù sau đại dịch tình hình sản xuất kinh doanh gặp không ít khó khăn nhưng Ban điều hành Công ty vẫn đảm bảo mức tăng trưởng thu nhập của người lao động, tạo động lực làm việc, cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn trong và sau thời gian bị ảnh hưởng đại dịch COVID để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT.

2.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc điều hành và Cổ đông.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT, ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành.

Các ý kiến của các cổ đông, các nhà đầu tư khi có yêu cầu đều được ban điều hành, ban kiểm soát giải đáp đầy đủ, kịp thời và thỏa đáng.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

3.1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính.

Tại thời điểm kiểm soát, BCTC năm 2023 của Công ty đã được Đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC) hoàn chỉnh gồm: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo các khoản phải nộp nhà nước và thuyết minh BCTC năm 2023.

Căn cứ báo cáo tài chính và các báo cáo liên quan, sau khi rà soát, Ban Kiểm soát nhận thấy:

+ Các chứng từ kế toán được lưu giữ đầy đủ, gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng quy định.

+ Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và chuẩn mực kế toán Việt Nam cũng như đang chuẩn bị thực hiện BCTC theo chuẩn quốc tế.

+ Các số liệu báo cáo tài chính năm 2023 phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023.

- Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

3.2. Nhận xét kết quả báo cáo tài chính năm 2023.

3.2.1. Các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

* Bảng tổng hợp khối lượng nước tiêu thụ năm 2023 theo mục đích sử dụng so với năm 2022:

Stt	Mục đích sử dụng	Sản lượng tiêu thụ				Tăng So với năm 2022	
		NĂM 2023	Chiếm tỷ lệ (%)	NĂM 2022	Chiếm tỷ lệ (%)	+/-	%
		(m ³)		(m ³)		(m ³)	
1	Sinh hoạt	89.908.958	49%	84.611.440	47%	5.297.518	6%
2	Sản xuất	88.165.216	48%	91.271.625	50%	-3.106.409	-3%
3	Khác (KD, HCSN,...)	4.992.047	3%	5.362.706	3%	-370.659	-7%
Tổng cộng		183.066.221	100%	181.245.771	100%	1.820.450	1%

Tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, trong năm 2023 và đến nay tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng gặp không ít khó khăn, hầu hết các ngành sản xuất công nghiệp, lĩnh vực kinh tế đều chịu tác động tiêu cực, các doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, thậm chí nhiều doanh nghiệp lâm vào tình trạng phải giải thể do không có đơn hàng, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, chi phí vận chuyển,... tăng cao đã làm ảnh hưởng đến sản lượng nước tiêu thụ đối với mục đích sản xuất giảm 3%, kinh doanh của công ty bị sụt giảm 7%. Tuy nhiên, với nỗ lực tăng cường đầu tư phát triển đầu nối khách hàng nên trong năm 2023 sản lượng nước sinh hoạt tăng trưởng đạt 6% và tổng sản lượng tiêu thụ năm 2023 tăng 1% so với năm 2022.

* Tổng Doanh thu (BC hợp nhất), Lợi nhuận trước thuế và sau thuế tại các lĩnh vực hoạt động chính của công ty thực hiện năm 2023 so với năm 2022 như sau:

S T T	Lĩnh vực hoạt động chính	Tổng Doanh thu (Tỷ đồng)				Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)				Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)				% LNST/ DT năm 2023
		Năm 2022	Năm 2023	Tốc độ tăng (%)	Chiế m tỷ lệ (%)	Năm 2022	Năm 2023	Tốc độ tăng (%)	Chiếm tỷ lệ (%)	Năm 2022	Năm 2023	Tốc độ tăng (%)	Chiế m tỷ lệ (%)	
1	Cấp nước	2.159	2.321	8%	62%	643	579,1	-10%	76%	581,6	516,3	-11%	76%	22%
2	Xử lý chất thải	707	711	1%	19%	0,9	4,6	423%	1%	13,1	4,3	-67%	1%	1%
3	Xử lý nước thải	151	72	-52%	2%	22,7	-7,8	-134%	-1%	18,7	-5,2	-128%	-1%	-7%
4	Hoạt động khác	639	634	-1%	17%	171,5	186	8%	24%	133,1	166,5	25%	24%	26%
Tổng cộng		3.656	3.738	2%	100%	838	761,9	-9%	100%	746,6	681,9	-9%	100%	18%

Ghi chú: Mãng xử lý nước thải bị lỗ do chưa hạch toán được phân chi phí, doanh thu tương ứng chưa được ghi nhận trong 6 tháng cuối năm 2023 nếu được ghi nhận thì lợi nhuận đạt được sẽ là $(46,8 - 32,5 = 14,3$ tỷ đồng) như vậy lợi nhuận của mǎng xử lý nước thải sẽ đạt 9,1 tỷ đồng.

Nhận xét:

Kết quả Tổng doanh thu và thu nhập trong Công ty liên doanh liên kết, theo báo cáo BCTC hợp nhất năm 2023 đạt **3.738** tỷ đồng, tăng 2% so với năm 2022 (**3.656** tỷ đồng) trong đó mǎng nước sạch chiếm tỷ lệ 62%, rác thải chiếm 19%, Với những nỗ lực cắt giảm chi phí, giá vốn hàng bán năm 2023 giảm 5% so với năm 2022, tuy nhiên do chi phí lãi vay tăng cao 75% so với năm 2022,... Lợi nhuận sau thuế năm 2023 chỉ đạt 682 tỷ đồng, giảm so với năm 2022: 9%, trong đó mǎng nước sạch chiếm 76%, rác thải chiếm 1%, hoạt động khác chiếm 24%. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/TDT năm 2023 toàn công ty đạt 18%, trong đó mǎng hoạt động khác đạt 26%, cấp nước đạt 22%.

Nguyên nhân lĩnh vực cấp nước hoạt động có hiệu quả cao vì là lĩnh vực hoạt động chính của BIWASE, công ty chú trọng đầu tư mở rộng nâng công suất cấp nước kịp thời, tăng cường phát triển nhanh khách hàng sử dụng nước, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước đến mức tối đa có thể với tỷ lệ thất thoát nước năm 2023 đạt ổn định 5%.

Tại lĩnh vực Xử lý chất thải có tăng trưởng doanh thu đạt 101%, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế năm 2023 bị sụt giảm so với năm 2022 do bị giảm phần doanh thu từ dịch vụ thu gom, xử lý chất thải công nghiệp do hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất bị ảnh hưởng sau dịch.

Lĩnh vực khác (gồm nước đóng chai, văn phòng phẩm, phân bón, mua bán vật tư, ...) tuy có giảm doanh thu 1%, so với năm 2022, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế tăng trưởng đạt 125% so với năm 2022 và tỷ lệ doanh thu/TDT cao đạt 26%.

Riêng đối với lĩnh vực xử lý nước thải, do số liệu doanh thu năm 2022 có ghi nhận khoản còn tồn lại chưa được ghi nhận của năm 2021, ngoài ra lợi nhuận năm 2023 lỗ do chưa hạch toán được phân chi phí, doanh thu tương ứng chưa được ghi nhận trong 6 tháng cuối năm 2023 nếu được ghi nhận (46,8 tỷ đồng) thì lợi nhuận đạt được 9,1 tỷ đồng, nên một số chỉ tiêu thực hiện có liên quan năm 2022 không thể so sánh. Phần doanh thu chưa ghi nhận này sẽ được ghi nhận vào BCTC 6 tháng năm 2024.

3.2.2 Tình hình chi trả cổ tức trong năm 2023.

* Việc chi trả cổ tức năm 2022:

- Thông nhất chi trả Tạm ứng cổ tức: 13% VDL (1.300đồng/cp: bằng với mức chi cổ tức thông qua tại ĐHCD năm 2022).
- Hình thức chi cổ tức năm 2022: tiền mặt 100%.
- Tổng giá trị chi trả cổ tức năm 2022: 250,796 tỷ đồng.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 31/01/2023.
- Ngày thanh toán từ: 26/04/2023.

* Việc tạm ứng chi trả cổ tức năm 2023:

- Chi trả Tạm ứng cổ tức: 14% VDL
- Hình thức chi cổ tức năm 2023: trả bằng cổ phiếu 100%.
- Thời gian dự kiến hoàn thành: tháng 6/2024.

3.3 Bảng tổng hợp một số chỉ số hoạt động của BIWASE năm 2023:

STT	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	Thời điểm		So với năm trước (+/-)
			31/12/2023	31/12/2022	
I	Chỉ số về khả năng sinh lời				
1	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu ROS	Lần	0,19	0,21	-0,02
2	- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ROE	Lần	0,14	0,16	-0,03
3	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ROA	Lần	0,06	0,07	-0,02
II	Chỉ số về năng lực hoạt động				
10	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,29	0,35	-0,06
11	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cp	3.535	3.870	-334
12	- Chỉ số P/E	Lần	11,65	11,63	0,03
13	- Lợi nhuận biên từ hoạt động kinh doanh	Lần	0,19	0,21	-0,02

Nhận xét:

Các chỉ số ROS, ROE, ROA đạt được năm 2023 tuy có giảm so với năm 2022 nhưng trước tình hình chung của toàn thị trường cộng với sự bất ổn của thị trường chứng khoán

và thị trường ngoại hối thì nhìn chung hiệu quả hoạt động công ty theo đánh giá đạt khá cao so với các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành cũng như một số ngành khác.

3.4 Các chỉ số tài chính BIWASE năm 2023

Bảng tổng hợp một số chỉ số tài chính của BIWASE năm 2023 ĐVT: Làn

STT	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	Thời điểm		So với Năm trước (+/-)
		31/12/2023	31/12/2022	
I	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	- Hệ số thanh toán hiện hành	1,14	1,40	-0,26
2	- Hệ số thanh toán nhanh	0,72	1,04	-0,32
3	- Hệ số thanh toán tiền mặt	0,28	0,14	0,14
II	Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
4	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,59	0,55	0,04
5	- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,44	1,20	0,24
6	- Hệ số Vốn CSH / Tổng tài sản	0,41	0,45	-0,04
7	- Hệ số nợ phải trả / EBIIDA	4,35	3,56	0,79

Nhận xét:

+ Nhìn chung, một số chỉ số về khả năng thanh toán nợ của BIWASE năm 2023 giảm so với năm 2022, tuy nhiên vẫn đảm bảo đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp.

+ Trong năm 2023 một số khoản vay vốn phục vụ đầu tư phát triển của doanh nghiệp tại lĩnh vực cấp nước và rác thải với chi phí vốn phát sinh tại thời điểm vay còn cao, cũng như bị ảnh hưởng bởi chênh lệch tỷ giá hối đoái đối với các khoản vay bằng ngoại tệ và lãi suất trước sự biến động chung của thị trường, dẫn đến các chỉ tiêu về cơ cấu nợ của công ty năm 2023 cơ bản cao hơn so với năm 2022 về tuy nhiên vẫn nằm trong giới hạn cho phép chung cũng như đáp ứng cơ bản các cam kết tại các thỏa thuận vay vốn của các tổ chức ADB, JICA và DEG.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ.

4.1. Nhận xét, đánh giá

- Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra và hoàn thành đạt mức các chỉ tiêu kế hoạch chính của năm 2023 (đã được trình bày tại báo cáo của Tổng giám đốc).

- Để phát huy hiệu quả đầu tư của các công trình đã đầu tư cũng như đáp ứng theo nhu cầu sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn ngày càng tăng cao, trong năm 2023 ban điều hành đã tập trung chỉ đạo đầu tư vào các công trình mở rộng mạng lưới cấp nước về vùng sâu, vùng xa của tỉnh Bình Dương, ... và thực hiện các gói thầu thu gom, xử lý chất thải tại các thành phố, huyện thị trong tỉnh và đầu tư mở rộng phạm vi phục vụ, nâng cao tỷ lệ cấp nước tại khu vực ngoài tỉnh như Bình Phước, Đồng Nai, Long An, Quảng Bình, Vĩnh Long, Cần Thơ, tuy nhiên hiệu quả đạt được còn chậm.

- Ngoài ra, công ty đã thực hiện chấp hành tốt việc công bố thông tin phù hợp quy định của công ty đại chúng có quy mô lớn cũng như thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật theo quy định tại các lĩnh vực về thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ

môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác.

4.2. Kiến nghị:

- Cần tập trung đầu tư mảng nước sạch, tiếp tục đầu tư mạng lưới ống truyền tải và phân phối đến các vùng sâu, vùng xa, phát triển công tác đầu nối khách hàng nhằm cung cấp nước sạch cho người tiêu dùng để phát huy tối đa công suất của các công trình hiện hữu của BIWASE. Ngoài ra, để đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước sạch tại các khu vực phục vụ của BIWASE, cần tập trung đẩy nhanh đầu tư mở rộng Nhà máy nước Chơn Thành, công suất tăng thêm khoảng 30.000m³/ngày, nhà máy nước Nhị Thành công suất tăng thêm 60.000 m³/ng.đêm, NMN Gia Tân công suất tăng thêm đạt khoảng 50.000 m³/ng.đêm.

- Tiếp tục hoàn thiện, trình và sớm được duyệt phương án giá nước sạch, rác thải, nước thải.

- Nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành và quản lý vận hành, kiện toàn bộ máy hoạt động, xây dựng các quy trình, quy chế hoạt động sao cho tăng cường hiệu quả hoạt động tại Công ty BIWASE, tại các công ty con, công ty liên kết thuộc cụm Long An, Quảng Bình, Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Nai,...

- Nỗ lực tìm kiếm, huy động các nguồn lực tài chính phù hợp, đặc biệt là các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp và các điều kiện vay phù hợp, đáp ứng tốt với nhu cầu đầu tư phát triển của BIWASE nhằm góp phần sử dụng hiệu quả vốn đầu tư cũng như cơ cấu lại một số khoản vay hợp lý hơn để đạt hiệu quả cao hơn.

- Tăng cường lực lượng và chuyên môn hóa công tác thông tin truyền thông để không chỉ dừng lại ở mức độ tuân thủ mà cần đáp ứng tốt hơn nhu cầu cần tìm hiểu thông tin của các cổ đông, các nhà đầu tư ... góp phần tạo dựng hình ảnh, phát triển thương hiệu và làm gia tăng giá trị BIWASE.

Trên đây là nội dung kết quả làm việc của Ban kiểm soát đã được các thành viên Ban Kiểm soát thông qua về công tác kiểm tra giám sát tình hình hoạt động năm 2023 của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương, kính trình tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng kính chào!

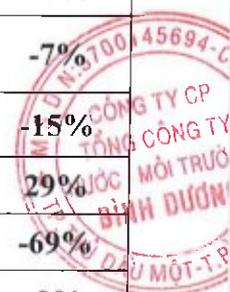
**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Dương Anh Thư

PHỤ LỤC
BẢNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
(tóm tắt theo BCTC Hợp nhất)

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm
		(Tỷ VND)	(Tỷ VND)	(+/-)	(%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.525,94	3.483,75	42,19	1%
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.525,94	3.483,75	42,19	1%
11	Giá vốn hàng bán	1.962,32	2.062,68	-100,36	-5%
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.563,615	1.421,07	142,55	10%
21	Doanh thu hoạt động tài chính	126,290	104,21	22,08	21%
22	Chi phí tài chính	394,532	225,66	168,87	75%
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	344,397	170,49	173,90	102%
24	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	43,376	18,15	25,22	139%
25	Chi phí bán hàng	370,124	320,16	49,96	16%
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	213,813	181,992	31,82	17%
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	754,813	815,62	-60,80	-7%
31	Thu nhập khác	42,67	50,15	-7,48	-15%
32	Chi phí khác	35,58	27,55	8,03	29%
40	Lợi nhuận khác	7,09	22,55	-15,46	-69%
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	761,90	838,167	-76,27	-9%
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	71,32	92,569	-21,25	-23%
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	8,60	-0,961	9,56	-995%
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	681,98	746,56	-64,58	-9%
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	674,46	742,84	-68,38	-9%
62	Lợi nhuận sau thuế của Công đồng không kiểm soát	7,52	3,72	3,80	102%
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.902	3.196	-294	-9%



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2023 (tóm tắt theo BCTC Hợp nhất)

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm
		(Tỷ VND)	(Tỷ VND)	(+/-)	(%)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.705,82	2.786,19	-80,37	-3%
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	655,36	275,26	380,10	138%
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	264,71	871,91	-607,20	-70%
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	780,69	912,08	-131,39	-14%
140	Hàng tồn kho	923,22	713,82	209,40	29%
150	Tài sản ngắn hạn khác	81,84	13,11	68,73	524%
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	9.407,08	7.201,10	2.205,99	31%
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	952,02	952,06	-0,04	0%
220	II. Tài sản cố định	4.366,00	3.616,65	749,35	21%
221	Tài sản cố định hữu hình	4.260,74	3.512,16	748,58	21%
227	Tài sản cố định vô hình	105,26	104,49	0,77	1%
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	1.558,26	999,95	558,31	56%
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.558,26	999,95	558,31	56%
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	2.089,23	1.446,73	642,50	44%
260	V. Tài sản dài hạn khác	441,57	185,71	255,86	138%
270	<u>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</u>	<u>12.112,91</u>	<u>9.987,29</u>	<u>2.125,62</u>	<u>21%</u>
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	7.149,15	5.449,45	1.699,70	31%
310	Nợ ngắn hạn	2.375,96	1.989,02	386,94	19%
330	Nợ dài hạn	4.773,19	3.460,43	1.312,76	38%
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	4.963,76	4.537,84	425,92	9%
410	I. Vốn chủ sở hữu	4.802,02	4.493,77	308,26	7%
411	Vốn góp của chủ sở hữu	1.929,20	1.929,20	0,00	0%
412	Thặng dư vốn cổ phần	621,34	621,34	0,00	0%
418	Quỹ đầu tư phát triển	1.135,14	888,75	246,39	28%
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.018,52	956,66	61,87	6%
422	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	97,82	97,82	0,00	0%
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	161,73	44,07	117,66	267%
440	<u>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</u>	<u>12.112,91</u>	<u>9.987,29</u>	<u>2.125,62</u>	<u>21%</u>



Số: 08 /TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 02 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: **Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần – Tổng công ty Nước – Môi trường Bình Dương;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần – Tổng công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 như sau:

1. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần – Tổng công ty Nước – Môi trường Bình Dương.
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Mã cổ phiếu : BWE.
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 1.929.200.000.000 VNĐ.
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 192.920.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 192.920.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần từng loại cổ phần ưu đãi : Không có.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : Không có.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 27.008.800 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : 270.088.000.000VNĐ.



- Tỷ lệ thực hiện quyền : **100:14** (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 14 cổ phiếu mới, số lượng cổ phiếu được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, **tương ứng với tỷ lệ phát hành là 14%**).
- Thời gian dự kiến phát hành : Dự kiến trong năm 2024, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản cho Công ty và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty.
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức.
- Nguồn vốn thực hiện : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) : Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho từng cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 601 cổ phần, tỷ lệ thực hiện quyền là 100:14 thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là $601 * 14 / 100 = 84,14$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phần số cổ phần mới của cổ đông A được nhận là 84 cổ phần. Số phần lẻ 0,14 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.*
- Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
Quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng.
- Mục đích phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 nhằm tăng quy mô vốn điều lệ để phục vụ các hoạt động SXKD của Công ty.



2. Tăng Vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

ĐHĐCĐ thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thực tế theo phương án phát hành nêu trên.

Thông qua việc thay đổi điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và thay đổi khoản mục vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu thực tế phát hành nêu trên sau khi có chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.

3. Đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết chứng khoán bổ sung:

Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh (HSX) theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 như sau:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu nêu trên và/ hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán để triển khai phương án phát hành nêu trên.
- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phiếu để nộp cho Cơ quan có thẩm quyền;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai việc phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục đảm bảo việc phát hành cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh;
- Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSDS), Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSX) và các cơ quan quản lý có liên quan;
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhân:

- Như trên;
- TV HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- TV BKS Cty;
- Lưu VP HĐQT.



Số : 07./TTr- HDQT

Thủ Dầu Một, ngày 2 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ nghị quyết số 21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2023 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.
- Căn cứ BCTC riêng năm 2023 của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty AASC.
- Căn cứ BCTC hợp nhất năm 2023 của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty AASC.

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau :

1./ Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng năm 2023:	600.584.503.725 đ
2./ Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất năm 2023:	681.981.565.164 đ
3./ Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối trong năm 2023:	600.584.503.725 đ
4./ Chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2023 (14% trên vốn điều lệ đã góp), tương đương theo mệnh giá 10.000đ/cp	270.088.000.000 đ
5./ Trích các quỹ:	312.303.941.938 đ
- Quỹ Đầu tư phát triển (35% LNST):	210.204.576.304 đ
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (14% LNST):	84.081.830.522 đ
- Quỹ thưởng của người quản lý (3%LNST):	18.017.535.112 đ
6./ Lợi nhuận sau thuế TNDN 2023 chưa phân phối: chuyển sang năm sau	18.192.561.787 đ
7./ Lợi nhuận sau thuế 2022 còn lại chưa phân phối :	210.600.082.611 đ
8./ Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	228.792.644.398 đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Số: 09 /TTr.ĐHĐCĐ

Thủ Dầu Một, ngày 2 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2024.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương.
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Nay Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN và các quỹ năm 2024, cụ thể như sau:

I./ Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:

* Lợi nhuận sau thuế dự kiến của năm 2024: ≥ 700 tỷ đồng.

1. Dự kiến chia cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt (100%): với mức chi cổ tức 13% trên vốn điều lệ đã góp.
2. Trích các quỹ :
 - a. Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 14% LNST
 - Quỹ khen thưởng : 13% LNST
 - Quỹ phúc lợi : 1% LNST
 - b. Quỹ thưởng người quản lý : 3% LNST
 - c. Quỹ đầu tư phát triển : $\geq 35%$ LNST
3. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối hết được chuyển sang năm sau.

II./ Quỹ tiền lương của HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty năm 2024.

1. Quỹ tiền lương của người lao động : 12,5% Doanh thu.
2. Quỹ tiền lương HĐQT, BKS, Ban điều hành : 0,4% Doanh thu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Thiên

Số: 13 / TT - HĐQT

Bình Dương, ngày 2 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v sắp xếp, chuyển đổi để chấm dứt hoạt động một số chi nhánh chuyển sang thành lập công ty mới trực thuộc Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (Biwase)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi Trường Bình Dương (Biwase);
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi Trường Bình Dương (Biwase); và
- Căn cứ Công văn số 1424/2023/CV/IDC-BQLPTV ngày 8 tháng 12 năm 2023 của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp- CTCP.

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi Trường Bình Dương (“**Công ty Biwase**”) kính đề nghị quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua các nội dung sau:

Thông qua việc chấm dứt hoạt động các chi nhánh trực thuộc Công ty Biwase sau khi chuyển đổi các chi nhánh đó thành hình thức công ty TNHH một thành viên với 100% vốn góp của BIWASE:

- Các chi nhánh chấm dứt hoạt động và thành lập mới công ty trực thuộc Công ty Biwase:**
 - Chấm dứt hoạt động: **Chi nhánh Cấp nước Chơn Thành – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương**
Thành lập: Công ty TNHH Một thành viên Nước BIWASE Bình Phước
 - Chấm dứt hoạt động: **Chi nhánh Dịch vụ đô thị - Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương**
Thành lập: Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất - Thương Mại – Dịch vụ BIWASE
 - Chấm dứt hoạt động: **Chi nhánh Xử lý chất thải – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương**
Thành lập: Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học - Công nghệ - Môi trường BIWASE



Số: 10 /TT.HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 2 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến (Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị nội bộ công ty)

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 (gọi tắt là “Luật Doanh nghiệp 2020”)
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2020 (gọi tắt là “Luật Chứng khoán 2019”)
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương đã bổ sung Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến. (ban hành kèm theo Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty).

Nay Hội đồng quản trị Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, thông qua bổ sung Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến, như sau:

1. Quy chế gồm có 4 Chương, 17 Điều
2. Hiệu lực của Quy chế: Thực hiện và có hiệu lực kể từ ngày ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.
3. Dự thảo Quy chế được đính kèm theo Tờ trình và được đăng tải trên Website Công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGD, BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG CÔNG CHƯ TỊCH

NƯỚC - MÔI TRƯỜNG
BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thiện



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Số 11.Ngô-Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

ĐT : 0274 3757677 - 3824245 Fax : 0274 3827 738

Email : binhduong@biwase.com.vn - ctyctnbd@hcm.vnn.vn Website : www.biwase.com.vn

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ KẾT HỢP TRỰC TIẾP VỚI TRỰC TUYẾN (Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25 tháng 3 năm 2024)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán;
- Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC về việc hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- a) Quy chế này được ban hành nhằm quy định việc tổ chức, tham dự, biểu quyết và thực hiện các quyền của Cổ đông tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương bằng hình thức họp trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến.
- b) Quy chế này áp dụng đối với tất cả Cổ đông của Công ty có tên trong Danh sách cổ đông chốt tại ngày Đăng ký cuối cùng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện và gửi về Công ty, các cá nhân có liên quan thực hiện tổ chức Đại hội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- a. “Đại hội đồng cổ đông trực tiếp” là cuộc họp đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi là ĐHĐCĐ) thường niên hoặc bất thường được tổ chức theo phương pháp truyền thống, Ban tổ chức ĐHĐCĐ và các cổ đông cùng có mặt tại một địa điểm họp đã được thông báo trước cho cổ đông để tiến hành toàn bộ chương trình họp.
- b. “ĐHĐCĐ trực tuyến” là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất

thường, được tổ chức dưới hình thức tham dự thông qua mạng internet để cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và thực hiện các quyền biểu quyết hoặc bầu cử của mình.

- c. “ĐHĐCĐ kết hợp trực tiếp với trực tuyến” là cuộc họp được tổ chức bao gồm cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến trong cùng một kỳ ĐHĐCĐ qui định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Điều lệ Công ty.
- d. “Bỏ phiếu trực tuyến (bỏ phiếu điện tử)” là việc cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện biểu quyết hoặc bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu trực tuyến do Công ty quy định và thông báo.
- e. “Hệ thống bỏ phiếu trực tuyến” là hệ thống cung cấp cho cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến.
- f. “Yếu tố định danh” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là người có quyền dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến.
- g. “Tài khoản truy cập” bao gồm thông tin tên truy cập (username), mật khẩu (password) và/hoặc các phương tiện xác thực khác (nếu có) được Công ty cấp duy nhất cho từng cổ đông.

CHƯƠNG II ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN

Điều 3. Triệu tập và Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc ĐHĐCĐ trực tuyến kết hợp trực tiếp theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Hội đồng quản trị được chủ động triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.

Việc triệu tập và thông báo họp ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty như cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp.

Điều 4. Điều kiện, cách thức cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham gia:

- Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
- Người đại diện hợp pháp của cổ đông, bao gồm đại diện theo pháp luật và đại diện theo uỷ quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

- Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện

thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...) và đảm bảo kết nối internet ổn định trong suốt quá trình ĐHĐCĐ trực tuyến diễn ra.

- Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến cung cấp chính xác địa chỉ email, số điện thoại di động để nhận tài khoản truy cập tham gia ĐHĐCĐ trực tuyến từ hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tự chịu trách nhiệm về độ chính xác của thông tin đã cung cấp.

3. Cách thức thực hiện:

Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp theo quy định tại Điều 5 Quy chế này để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 5. Cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tài khoản truy cập tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo hoặc thư mời họp ĐHĐCĐ (hoặc hình thức thông báo khác do Hội đồng quản trị quyết định, tùy vào từng thời điểm thông báo họp nhưng phải đảm bảo nghĩa vụ thông báo họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty).
2. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến phải có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập được cấp để đảm bảo rằng chỉ có người đó mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
3. Khi Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến có yêu cầu cung cấp lại tài khoản truy cập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin qua email hoặc điện thoại được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền dự họp do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty hoặc địa chỉ email của người đại diện theo pháp luật tại thời điểm có yêu cầu cấp lại hoặc địa chỉ email của người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thể hiện tại Giấy uỷ quyền tham dự họp ĐHĐCĐ hợp lệ đã gửi về Công ty.
4. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến sử dụng tài khoản truy cập để đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để theo dõi cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

Điều 6. Cách thức ghi nhận Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến

Cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi cổ đông thực hiện truy cập vào hệ thống bằng tài khoản truy cập được cung cấp theo Điều 5 Quy chế này và đã thực hiện “xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến” tại hệ

thống bỏ phiếu điện tử hoặc phương thức xác nhận khác theo quy định của mỗi kỳ Đại hội.

Hội đồng quản trị có quyền ban hành các Quy chế tổ chức, hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phù hợp với hệ thống của đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến khi tổ chức Đại hội.

Điều 7. Quy định về ủy quyền trực tuyến

1. Việc ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty như đối với ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ trực tiếp.
2. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số Chứng minh nhân dân hoặc số Căn cước công dân, số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tài khoản truy cập đối với bên nhận ủy quyền.
3. Hiệu lực của ủy quyền: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin đăng ký ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thao tác ủy quyền trên hệ thống bỏ phiếu trực tuyến.
 - Thẻ thức văn bản ủy quyền tuân thủ quy định Điều lệ Công ty và pháp luật Dân sự.
 - Công ty nhận được Văn bản ủy quyền bản chính trước lúc đại hội khai mạc.
4. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi bản gốc văn bản đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến về trụ sở Công ty trước thời điểm đại hội khai mạc chính thức. Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời điểm Công ty nhận được bản gốc văn bản đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.
5. Mọi trường hợp hủy ủy quyền trực tuyến không đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều này đều không được công nhận và không có giá trị pháp lý.

Điều 8. Thời gian bỏ phiếu điện tử

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức Đại hội và thực hiện theo thông báo của Ban tổ chức Đại hội. Cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu kể từ thời điểm được thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi BTC thông báo hết thời gian biểu quyết theo từng nội dung tại ngày diễn ra Đại hội, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu trực tuyến, hệ thống không ghi nhận thêm bất cứ kết quả bỏ phiếu nào.

Điều 9. Cách thức bỏ phiếu điện tử

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện quyền bỏ phiếu theo hướng dẫn tại Quy chế tổ chức Đại hội đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết (i) Tán thành, (ii)

Không tán thành hoặc (iii) Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu. Sau đó, Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu ghi nhận kết quả.

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện việc bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều phiếu hoặc bầu ghi số) quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Việc tiến hành bầu cử thực hiện theo Thê lệ bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua. Theo đó, Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu ghi nhận kết quả.

3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông không tham gia biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông không tham gia biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế tổ chức của đại hội.

Điều 10. Cách thức kiểm phiếu

1. Khi Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện biểu quyết, bầu cử, số phiếu biểu quyết, số phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Hệ thống bỏ phiếu điện tử thực hiện việc kiểm đếm số lượng phiếu biểu quyết, phiếu bầu theo từng nội dung đã được bỏ phiếu, bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu trực tuyến và tổng hợp kết quả này gửi về cho Ban Kiểm Phiếu.
2. Ban Kiểm Phiếu tiến hành lập Biên bản kiểm phiếu căn cứ trên kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử xuất ra từ hệ thống tổng hợp với kết quả bỏ phiếu từ xa,

kết quả bỏ phiếu từ xa thông qua hệ thống V-Vote của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (nếu có) và kết quả bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội trong trường hợp tổ chức kết hợp ĐHĐCĐ trực tiếp và ĐHĐCĐ trực tuyến.

3. Kết quả bỏ phiếu điện tử xuất ra từ hệ thống bỏ phiếu điện tử do đơn vị cung cấp, quản lý hệ thống bỏ phiếu điện tử chịu trách nhiệm về tính chính xác trên cơ sở hợp đồng cung ứng dịch vụ tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến ký kết với Công ty. Trường hợp Công ty tự xây dựng hệ thống bỏ phiếu điện tử phục vụ cho việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến thì Công ty tự mình chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu xuất ra từ hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty tự xây dựng.

Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc ghi và lập Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như đối với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham gia bỏ phiếu trực tuyến

1. Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ như cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tiếp theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Cổ đông phải tuân thủ các hướng dẫn liên quan đến công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử nhằm đảm bảo cho việc tổ chức Đại hội trực tuyến được diễn ra một cách có trật tự, ổn định, hợp lệ.

Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả bỏ phiếu của cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến trên hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mặc nhiên coi là quyết định cuối cùng của người đó. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của người đó trên hệ thống bỏ phiếu điện tử, trừ trường hợp cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông chứng minh được có lỗi của Công ty hoặc bên thứ ba bất kỳ làm sai lệch kết quả bỏ phiếu của cổ đông.

3. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tài khoản truy cập bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tài khoản truy cập hoặc thực hiện các biện pháp ngăn chặn cần thiết khác nhằm tránh việc truy cập không hợp pháp. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Điều khoản khác

1. Các nội dung liên quan khác không đề cập trong Quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định pháp luật có liên quan.
2. Quy chế này là một Phụ lục đính kèm trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này này gồm 4 Chương, 17 Điều và có hiệu lực từ ngày ban hành.
2. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông và các cá nhân, tổ chức, phòng ban liên quan đến ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN THIÊN



Số: 11 /TTr- HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 2 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH
V/v thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và
Thư ký năm 2024.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi Trường Bình Dương.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Căn cứ mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2023.

Nay Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành với số lượng nhân sự cụ thể như sau :

STT	Chi tiết	Số lượng
I	Tiền lương	
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01
2	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	01
II	Thù lao	
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	06
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02
3	Thư ký Hội đồng quản trị	01

Việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị Công ty sẽ được cân đối từ trong các chỉ tiêu được trích theo nghị quyết đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY
NƯỚC - MÔI TRƯỜNG
BÌNH DƯƠNG
TP. THỦ DẦU MỘT, BÌNH DƯƠNG
Nguyễn Văn Thiên

Số: 12 /TTr – HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 2 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi Trường Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án Ủy quyền cho Hội đồng quản trị BIWASE lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán độc lập sau thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
Hoặc
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Hoặc
3. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Các Công ty Kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.



Nguyễn Văn Thiên